

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

OH SOO BONG

**BẠO LỰC GIA ĐÌNH Ở HÀN QUỐC VÀ VIỆT NAM –
TÌNH HÌNH, NGUYÊN NHÂN VÀ
GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA
(ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU LÀ PHỤ NỮ)**

Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số: 60.38.01.05

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

GS.TS VÕ KHÁNH VINH

HÀ NỘI, 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng, số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn Thạc sĩ Luật học về “Bạo lực gia đình ở Hàn Quốc và Việt Nam – Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa (Đối tượng nghiên cứu là phụ nữ) là hoàn toàn trung thực và không trùng lặp với các đề tài khác trong cùng lĩnh vực.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về lời cam đoan này.

Hà nội, ngày 20 tháng 07 năm 2016

Tác giả luận văn

OH SOO BONG

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CEDAW	Convention on the Elimination of All Forms of Discrimination against Women Công ước về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ
GDP	Gross Domestic Product Tổng sản phẩm quốc nội
LHQ	Liên hợp quốc
NXB	Nhà xuất bản
TTX	Thông tấn xã
TV	Television Ti vi
UBND	Ủy ban nhân dân
WTO	World Trade Organization Tổ chức thương mại thế giới

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TÌNH HÌNH BẠO LỰC GIA ĐÌNH Ở HÀN QUỐC VÀ VIỆT NAM	
1.1. Khái niệm và phân loại bạo lực gia đình	8
1.2. Tình hình bạo lực gia đình ở Hàn Quốc	11
1.3. Tình hình bạo lực gia đình ở Việt Nam	16
1.4. Những điểm giống và khác nhau giữa tình hình bạo lực gia đình ở Hàn Quốc và Việt Nam	21
Chương 2: NGUYÊN NHÂN, ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH BẠO LỰC GIA ĐÌNH Ở HÀN QUỐC VÀ VIỆT NAM	
2.1. Nguyên nhân, điều kiện của tình hình bạo lực gia đình ở Hàn Quốc	27
2.2. Nguyên nhân, điều kiện của tình hình bạo lực gia đình ở Việt Nam	35
2.3. Những điểm giống và khác nhau giữa nguyên nhân, điều kiện của tình hình bạo lực gia đình ở Hàn Quốc và Việt Nam	42
Chương 3: GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH BẠO LỰC GIA ĐÌNH Ở HÀN QUỐC VÀ VIỆT NAM	
3.1. Giải pháp phòng ngừa tình hình bạo lực gia đình ở Hàn Quốc	47
3.2. Giải pháp phòng ngừa tình hình bạo lực gia đình ở Việt Nam	54
3.3. Những điểm giống và khác nhau giữa giải pháp phòng ngừa tình hình bạo lực gia đình ở Hàn Quốc và Việt Nam	64
KẾT LUẬN	70
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	74

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 1.1. Thống kê của Bộ Công an Hàn Quốc về bạo lực gia đình (từ năm 2007 đến năm 2012)	13
Bảng 1.2. Thống kê của Bộ Công an Hàn Quốc về tỉ lệ tái phạm các vụ bạo lực gia đình (từ năm 2008 đến năm 2012)	13
Bảng 1.3. Thống kê của Bộ Công an Hàn Quốc về bạo lực gia đình (từ năm 2012 đến tháng 7/2015)	14
Bảng 1.4. Bảng thống kê 5 năm thi hành luật bạo lực gia đình ở Việt Nam (tổng hợp báo cáo của địa phương về kết quả 5 năm thi hành Luật phòng, chống bạo lực gia đình)	18
Bảng 1.5. So sánh số vụ bạo lực gia đình giữa hai nước Việt Nam và Hàn Quốc (từ năm 2009 đến năm 2012).	24
Bảng 2.1. Thống kê tình hình phát sinh bạo lực gia đình (Lí do phụ nữ bị đánh)	33
Bảng 2.2. Thống kê tình hình phát sinh bạo lực gia đình (Lí do chồng đánh)	33
Bảng 2.3. Điều tra của Viện nghiên cứu chính sách hình sự Hàn Quốc về nguyên nhân gây ra bạo lực và người thiệt hại	34
Bảng 2.4. Theo tài liệu thống kê của Viện tư vấn pháp luật gia đình Hàn Quốc	35
Bảng 2.5. Những tình huống dẫn tới bạo lực theo nhận thức của phụ nữ từng bị bạo lực thể xác do chồng gây ra	41

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Gia đình là tế bào của xã hội, gia đình có hạnh phúc thì xã hội mới phát triển được. Thế nhưng trong những năm gần đây, bạo lực gia đình xuất hiện và phát triển với tốc độ nhanh và nó đã trở thành một trong những vấn đề được quan tâm hàng đầu của xã hội. Qua các nghiên cứu khoa học cho thấy bạo lực gia đình xảy ra khá phổ biến trên thế giới, ở các nước phương Tây, phương Đông, ở thành thị, nông thôn, và ở các tầng lớp xã hội và dân trí khác nhau. Các nhà nghiên cứu đều thống nhất cho rằng bạo lực gia đình là một trong những hiện tượng đáng lo ngại nhất của tình trạng khủng hoảng gia đình hiện nay.

Bạo lực gia đình đã trở thành vấn nạn gây nhức nhối cho xã hội, để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng cho các thành viên trong gia đình, nhất là đối với phụ nữ. Nạn nhân của bạo lực gia đình phải chịu nhiều hậu quả, từ bị nhục mạ, khủng hoảng tâm lý kéo dài, tổn thương tinh thần và ảnh hưởng tới sức khỏe, thậm chí là bị thương tật, hay thiệt hại đến tính mạng và tài sản. Hậu quả của bạo lực gia đình rất lớn không chỉ đối với nạn nhân và người thân của họ, mà còn gây tốn kém về chi phí cho công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, chữa trị thương tích và công tác trợ giúp nạn nhân của bạo lực gia đình. Theo số liệu điều tra năm 2001, hơn ½ triệu phụ nữ Mỹ (588.490) phụ nữ bị chết do bạo lực gia đình bởi người chồng của họ. Có khoảng 85% nạn nhân của bạo lực gia đình là nữ, chỉ có xấp xỉ 15% nạn nhân là nam. Ở Pháp, điều tra mới đây cũng cho thấy tỷ lệ phụ nữ bị chồng ngược đãi là 2,5% (khoảng 1,5 triệu người). Chỉ riêng tại Paris, 60 phụ nữ bị chồng hay người tình đánh giết mỗi năm. Trong tài liệu được công bố tại Hội nghị châu Âu lần thứ nhất về Phòng chống thương tích và Nâng cao an toàn, tại Viên, Áo bạo lực giữa các đôi lứa chiếm 40-70% các vụ án mạng ở phụ nữ (2006). Tại nhiều quốc gia Trung Đông, nếu một người phụ nữ từ chối tảo hôn, đòi ly hôn, hay thậm chí trở thành nạn nhân của những vụ tấn công tình dục, sẽ bị gia đình “giết danh dự”. Tính tới năm 2011, đã có 8.618 vụ thiêu sống cô dâu được diễn ra tại các nước Nam Á,

trong đó đa số là ở Ấn Độ. [54]. Các số liệu cho thấy bạo lực gia đình thực sự là một loại tội phạm, cần được xử lý mạnh theo pháp luật. Đây là một vấn đề có tính toàn cầu và đòi hỏi một cách tiếp cận đa ngành để giải quyết triệt để.

Trên thế giới, trong những năm gần đây, Chính phủ các nước đã dành nhiều sự quan tâm đến vấn đề này, đã có nhiều biện pháp để phòng chống bạo lực gia đình, và đây không còn là vấn đề riêng tư của mỗi gia đình nữa. Tổng thư kí Liên Hợp Quốc Ban Ki Moon đã cho rằng: “Bạo hành với phụ nữ và trẻ em gái là dấu ấn đáng ghê sợ còn tồn tại ở mọi lục địa, quốc gia và mọi nền văn hóa. Đã đến lúc tất cả chúng ta – các nước thành viên, đại gia đình Liên Hợp Quốc, xã hội dân sự và các cá nhân, nam cũng như nữ - phải quan tâm và có những hành động cụ thể để ngăn chặn và tiến tới xóa bỏ tệ nạn này. Đã đến lúc phải đập tan bức tường câm lặng và đảm bảo cho các quy tắc, chuẩn mực pháp lý thực sự phát huy tác dụng bảo vệ cuộc sống của phụ nữ”. [50]. Thế giới đã phải dành riêng một ngày là ngày 25 tháng 11 hàng năm – ngày quốc tế loại bỏ bạo lực đối với Phụ nữ - nhằm tuyên truyền nâng cao ý thức công chúng về việc loại bỏ bạo hành đối với phụ nữ trên toàn thế giới.

Ở các nước phương Đông, đặc biệt là những nước chịu ảnh hưởng của Nho giáo như Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore và Việt Nam, quan niệm về một gia đình có trật tự, kỷ cương lại càng trở nên chặt chẽ và khắc nghiệt hơn, trong đó quyền hành người cha, người chồng là tuyệt đối, vị thế người phụ nữ, người vợ rất hạn chế, vấn đề trọng nam khinh nữ vẫn tồn tại dai dẳng, thì bạo lực gia đình xảy ra nhiều hơn. Nội dung giáo dục của Nho giáo là hướng con người đến với một mô hình xã hội lý tưởng, nhưng vô hình chung nó đã dẫn tới hậu quả con người hoặc là bảo thủ, trì trệ, lạc hậu hoặc là nhẫn nhục, cam chịu. Như vậy, rất khó để thi hành được sự bình đẳng trong quan hệ giữa phụ nữ và nam giới.

Bạo lực gia đình là một trong những hành vi vi phạm pháp luật cần được loại trừ, nhất là trong xã hội hiện đại văn minh như hiện nay. Trước “cơn lốc” bạo hành gia đình, để ngăn chặn, đẩy lùi nó, đòi hỏi phải có những nghiên cứu toàn diện, sâu sắc và có những giải pháp tích cực phòng chống có hiệu quả bạo lực gia đình, tiến tới xóa bỏ hoàn toàn vấn nạn này, đúng như khẩu hiệu “Đừng vung tay, hãy cầm

tay” của chiến dịch quốc gia Việt Nam “Hãy hành động xóa bỏ bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái” (18/11/2014).

Ở Việt Nam trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã dành nhiều sự quan tâm tới việc phòng chống bạo lực gia đình, Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Bộ luật Dân sự... và đặc biệt Luật phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 đã ra đời. Những văn bản này đã tạo nhiều chuyển biến tích cực trong đời sống xã hội, trong lĩnh vực phòng chống bạo lực gia đình. Nhưng bạo lực gia đình vẫn đang tồn tại và chưa có nhiều thay đổi.

Ở Hàn Quốc, theo báo cáo của Cơ quan Nghiên cứu thuộc Quốc hội Hàn Quốc (NARS), tình hình các ông chồng đánh đập vợ có xu hướng tăng từ năm 2007 đến năm 2012. Chính phủ Hàn Quốc tuyên bố tiếp tục tăng cường các biện pháp nhằm chống lại bạo lực gia đình. Tổng thống Hàn Quốc Park Geun-hye cho rằng bạo hành gia đình, bạo lực tình dục, bạo lực học đường và thực phẩm không đảm bảo an toàn vệ sinh là “bốn căn bệnh nghiêm trọng” của Hàn Quốc.

Trước tình hình bạo lực gia đình có xu hướng gia tăng như trên, là một người Hàn Quốc đang theo học tại Việt Nam, tác giả muốn tìm hiểu về một trong “bốn căn bệnh nghiêm trọng” mà tổng thống Park Geun-hye đã nhắc tới. Tác giả muốn tìm hiểu về tình hình bạo lực gia đình của hai nước Việt Nam và Hàn Quốc, hai nước đại diện cho nền văn hóa Á Đông, cùng chịu ảnh hưởng của Nho giáo. Tìm ra những điểm tương đồng và khác biệt về tình hình, nguyên nhân và giải pháp từ đó đưa ra những đóng góp về mặt cá nhân cho vấn đề này, vì vậy tác giả quyết định chọn đề tài này để nghiên cứu làm luận văn thạc sỹ Luật học.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Bạo lực gia đình không phải là chuyện mới đây, mà đã thấy từ thuở xa xưa. Nó không chỉ tồn tại trong những quốc gia ở phương Đông mà còn tồn tại ở các nước phương Tây.

“Tại một số quốc gia Á Đông, quan niệm “Tứ đức tam tông” được ăn sâu vào tâm thức của con người khi mà triết lý Khổng Mạnh được tuân theo triệt để, thì người vợ thường được coi như sở hữu của người chồng. Khi người chồng được cho

là có bốn phận hoặc có quyền “đạy vợ từ thuở bơ vơ mới về” thì việc bạo hành trong hôn nhân được coi như chuyện thể diện sự thường.

Cùng ý nghĩ đó, người Hy Lạp cổ xưa thường dạy vợ bằng tay chân rồi cười xòa giải thích: “Đàn ông chúng tôi ở đây đều hành động như vậy vì đã làm điều tốt để giúp vợ sửa mình”.

Đã có thời kỳ, dân Nga xưa có câu châm ngôn: “Người vợ có thể yêu chồng không bao giờ đánh đập vợ, nhưng bà ta không bao giờ kính trọng ông ta”.

Luật tập tục trước đây ở vương quốc Anh cho phép chồng trừng phạt vợ bằng khí giới không lớn quá ngón tay cái.

Chịu ảnh hưởng trên, luật lệ Hoa Kỳ thời xưa cũng ủng hộ ý kiến là chồng có thể “kỷ luật vợ”, thậm chí tới thập niên 1960, các tòa án ở đây vẫn không chịu xét xử các trường hợp bạo hành gia đình, cho đó là chuyện trong nhà, cần đóng cửa bảo nhau. Mãi đến năm 1994 Quốc hội Hoa Kỳ mới thông qua Violence Against Woman Act, tập trung vào mức độ phổ biến và trầm trọng của bạo lực gia đình, tấn công tình dục và ngạo mạn đe dọa đối với nữ giới. Tháng 10 hàng năm đã được dành riêng để nhắc nhở mọi người về thảm cảnh bạo hành trong gia đình (Domestic Violence Awareness Month), làm sao để tránh và làm gì để cứu giúp nạn nhân.” [17].

Ngày nay, với biết bao sự đổi thay, chất lượng cuộc sống được nâng lên rõ rệt, cách nhận thức của con người cũng theo đó mà phát triển theo xu hướng văn minh, lịch sự và hiện đại. Phụ nữ trong xã hội hiện đại đã có những chuyển biến, không bị bó buộc như thời Trung cổ và thời phong kiến. Phụ nữ có nhiều cơ hội để phát triển khả năng của họ. Vai trò và chức năng của họ rất lớn: “Phụ nữ nâng nửa bầu trời”. Thế nhưng vấn đề bạo lực gia đình vẫn tồn tại cùng với thời gian.

Đã có rất nhiều các công trình nghiên cứu ở Việt Nam về vấn đề này như:

- Đề tài nghiên cứu: “Thực trạng và giải pháp giảm bạo lực gia đình đối với phụ nữ tại thành phố Đà Nẵng” Nguyễn Thị Hoàng Mai - 2008 (Báo cáo “Hội nghị Sinh viên Nghiên cứu Khoa học” lần thứ 6);

- Báo cáo khoa học “Chịu nhịn là chết dần” kết quả từ nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình với phụ nữ Việt Nam” - Nguyễn Thị Lan Hương - 2010;

- Luận văn “Một số vấn đề pháp lý về bạo lực gia đình ở Việt Nam hiện nay”;
 - Đinh Thị Hồng Minh - khoa Luật Dân sự - Khoa Sau Đại học - Trường Đại học Luật Hà Nội – 2011;
 - Đề tài khoa học cấp Bộ “Nghiên cứu các giải pháp phòng, chống bạo lực gia đình ở Việt Nam hiện nay” - Ths. Trần Tuyết Ánh - 2014;
 - Đề tài nghiên cứu “Bạo lực gia đình và hệ quả của nó”- Ths. Nguyễn Thị Hồng Thủy - Bộ môn Xã hội học - khoa KHXH & NV- Đại học Văn Hiến - 2014;
- Một số công trình nghiên cứu về bạo lực gia đình ở Hàn Quốc như:
- “Nghiên cứu về bạo lực gia đình - so sánh giữa hai nước Hàn Quốc và Nhật Bản” - Byun Hoa Sun - 2000;
 - “Nghiên cứu mô hình tổng hợp về các nhân tố ảnh hưởng đến bạo lực phụ nữ” - Kim Ji Young - 2003;
 - “Nghiên cứu về tình hình và phương án khắc phục bạo lực gia đình” - Park Ae Kyung - 2006;
 - “Nghiên cứu về nhân tố gây ra và hiệu quả điều chỉnh bạo lực gia đình” - Kim Mi Ae - 2008;
 - “Nghiên cứu về tâm lý người gây hại, quá trình biến đổi hành động xã hội bạo lực gia đình” - Kim Gum Ok - 2009;
 - “Tình hình và việc cần phải giải quyết bạo lực gia đình” - Jung Choon Su - 2013;

Qua đây ta thấy bạo lực gia đình đã và đang trở thành một trong những vấn đề được quan tâm hàng đầu của giới nghiên cứu. Chính vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu về đề tài này có ý nghĩa thiết thực và hữu ích cho đời sống xã hội.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu với mục đích là: so sánh tình hình bạo lực gia đình giữa hai nước Hàn Quốc và Việt Nam. Từ các thông tin thu thập được và từ những nhận định của bản thân, đưa ra các giải pháp để có thể góp phần ngăn chặn và đẩy lùi bạo lực gia đình.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện được mục đích đó, công trình có 3 nhiệm vụ sau:

- Tìm hiểu tình hình bạo lực gia đình ở Hàn Quốc và Việt Nam, tìm những điểm tương đồng và khác biệt giữa hai nước.
- Tìm hiểu nguyên nhân, điều kiện của tình hình bạo lực gia đình ở Hàn Quốc và Việt Nam, tìm những điểm tương đồng và khác biệt giữa hai nước.
- Phân tích những giải pháp phòng ngừa tình hình bạo lực gia đình ở Hàn Quốc và Việt Nam, tìm những điểm tương đồng và khác biệt giữa hai nước.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu về tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa bạo lực gia đình ở Hàn Quốc và Việt Nam. Đối tượng chủ yếu là nạn nhân của bạo lực gia đình gồm: Phụ nữ, trẻ em và người già. Nhưng ở luận văn này, tác giả chỉ chọn đối tượng nghiên cứu là phụ nữ bị bạo lực gia đình ở Hàn Quốc và Việt Nam.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Tìm hiểu về bạo lực gia đình là mảng đề tài khá rộng. Vì vậy, tác giả chọn phạm vi nghiên cứu của đề tài là số vụ bạo lực gia đình từ sau năm 2000 đến nay ở hai quốc gia Việt Nam và Hàn Quốc mà chủ yếu là từ năm 2008 đến năm 2015. Đây là khoảng thời gian gần với hiện tại nhất sẽ cho những kết quả nghiên cứu mới nhất.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Tác giả sử dụng phương pháp thu thập số liệu, khảo sát trên số liệu thống kê, phân tích, tổng hợp, so sánh, từ đó kết hợp với những hiểu biết của bản thân để làm rõ vấn đề cần nghiên cứu.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong đề tài này, tác giả nghiên cứu, tìm hiểu tình hình bạo lực gia đình (đối tượng là phụ nữ) của hai quốc gia Việt Nam và Hàn Quốc dựa trên các số liệu thống kê của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch Việt Nam, Bộ Công An Hàn Quốc, Bộ Phụ nữ và Gia đình Hàn Quốc, một số tổ chức phi chính phủ, các cơ quan bảo vệ quyền

phụ nữ, một số tờ báo, tạp chí của Việt Nam và Hàn Quốc từ sau năm 2000. Ngoài ra, tác giả tìm hiểu về luật phòng, chống bạo lực của hai quốc gia để phân tích các giải pháp phòng chống bạo lực gia đình của hai nước.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Bạo lực gia đình hiện nay là một đề tài được các ngành khoa học xã hội, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức phi chính phủ ở các quốc gia trên thế giới quan tâm nghiên cứu. Việc nghiên cứu vấn đề này trong giai đoạn hiện nay, giai đoạn mà bạo lực gia đình vẫn tồn tại và gia tăng, sẽ góp phần phong phú thêm lý luận của các ngành khoa học xã hội, nâng cao nhận thức của mỗi con người trong xã hội, để tự phòng tránh các hành vi bạo lực nhằm xây dựng gia đình, xã hội ngày càng phát triển.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Trên thực tế ở Việt Nam và Hàn Quốc, tình trạng bạo lực gia đình diễn ra ngày càng phổ biến. Số vụ bạo hành gia đình gây hậu quả nghiêm trọng có chiều hướng tăng cao, tình trạng xúc phạm danh dự, nhân phẩm và tính mạng của con người xảy ra hàng ngày chủ yếu đối với phụ nữ. Bạo lực gia đình cũng được xem là một loại tội phạm. Trước tình hình đó thì việc nghiên cứu về tình hình bạo lực gia đình là cần thiết và rất thực tế. Đây là một vấn đề xã hội rất nóng hổi, cần được nghiên cứu và đưa ra những giải pháp cho cả hai quốc gia.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn bao gồm 3 chương:

Chương 1: Tình hình bạo lực gia đình ở Hàn Quốc và Việt Nam

Chương 2: Nguyên nhân, điều kiện của tình hình bạo lực gia đình ở Hàn Quốc và Việt Nam

Chương 3: Giải pháp phòng ngừa tình hình bạo lực gia đình ở Hàn Quốc và Việt Nam.

Chương 1

TÌNH HÌNH BẠO LỰC GIA ĐÌNH Ở HÀN QUỐC VÀ VIỆT NAM

1.1. Khái niệm và phân loại bạo lực gia đình

1.1.1. Khái niệm bạo lực gia đình

Hiện có nhiều cách định nghĩa khác nhau về bạo lực gia đình. *Bạo lực gia đình thông thường được hiểu là sự ứng xử bằng vũ lực hoặc không bằng vũ lực do những người trong gia đình thực hiện chống lại những người khác cùng trong gia đình đó.*

Bạo lực gia đình theo pháp luật của Việt Nam [Điều 1 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, năm 2007] được định nghĩa là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình.[30]

Luật Xử lý tội phạm bạo lực gia đình ở Hàn Quốc định nghĩa *bạo lực gia đình* là hành vi gây thiệt hại về thân thể, tinh thần hoặc tài sản giữa các thành viên trong gia đình [điều 2, khoản 1]. Trong đó thành viên gia đình bao gồm hai vợ chồng, đã từng là vợ chồng, bố mẹ chồng và vợ, con, bố mẹ và con sau khi tái hôn, họ hàng sống cùng trong một nhà [điều 2, khoản 2].

Bộ luật của Bang Georgia ở Mỹ số 19-13-1 định nghĩa *bạo lực gia đình* là một số hành vi tội phạm thực hiện giữa những người có quan hệ với nhau. Các hình thức tội phạm bao gồm hành hung, dọa nạt, rình rập, phá hoại tài sản mang tính tội phạm, câu thúc bất hợp pháp, xâm nhập mang tính tội phạm và bất cứ tội hình sự nào khác. Các hành vi diễn ra giữa những con người có liên hệ với nhau như vợ chồng trong hiện tại hay quá khứ, là cha mẹ chung của cùng một đứa trẻ, cha mẹ và con cái, cha mẹ kế và con kế hoặc ngay cả những người ngoài hiện đang hoặc đã sống chung trong một gia đình. [33, tr. 1].

Trên thế giới *bạo lực gia đình* còn được xem là bất kì hành vi lạm dụng nào trong một mối quan hệ mật thiết (vợ, bạn tình) gây nguy hại về thể chất, tâm lý hay tình dục cho những người trong mối quan hệ đó.

Đại đa số nạn nhân của bạo lực gia đình và các hình thức bạo lực khác là phụ

nữ, và quyền của họ bị vi phạm nghiêm trọng nhiều trường hợp. Đại hội đồng LHQ đã đưa ra Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ dưới mọi hình thức nhằm đảm bảo các quyền của phụ nữ. Trong tuyên bố này, *bạo lực đối với phụ nữ được định nghĩa là bất kì hành động nào gây ra hoặc có thể gây ra hậu quả làm tổn hại hoặc gây đau khổ cho phụ nữ về thân thể, tâm lý hay tình dục kể cả những lời đe dọa hay độc đoán, tước quyền tự do dù xảy ra ở nơi công cộng hay đời sống riêng tư*. [43, tr. 1].

1.1.2. Phân loại bạo lực gia đình

Gia đình là tế bào của xã hội, là hình thức thu nhỏ của xã hội nên bạo lực gia đình có thể coi là hình thức thu nhỏ của bạo lực xã hội với nhiều dạng thức khác nhau. Xét về hình thức, có thể chia bạo lực gia đình thành các loại chủ yếu sau:

1.1.2.1. Bạo lực thân thể

Bạo lực thân thể là hành vi ngược đãi, đánh đập thành viên gia đình, làm tổn thương tới sức khỏe, tính mạng của họ. Loại hành vi này dễ nhận biết nhất bởi nó để lại dấu vết trên cơ thể.

Một số hành vi bạo lực thân thể như:

- Đánh, đấm, đá, tát...
- Xô đẩy, giật kéo, quăng ném, bóp cổ.
- Sử dụng hung khí gây hủy hoại làm biến dạng cơ thể.
- Không cho ăn uống, nghỉ ngơi, không cho mặc quần áo, để rét.

1.1.2.2. Bạo lực kinh tế

Bạo lực kinh tế là hành vi xâm phạm tới các quyền lợi về kinh tế của thành viên gia đình (quyền sở hữu tài sản, quyền tự do lao động...). Loại bạo lực này thường xảy ra với phụ nữ/người vợ trong gia đình.

Hành vi bạo lực kinh tế thường bao gồm:

- Tịch thu tiền, của cải và khi cần phải cầu xin.
- Kiểm soát mọi tài sản, tiền bạc tư nhân.
- Không cho sử dụng tài khoản chung.
- Kiểm soát thu nhập tạo ra sự phụ thuộc.
- Chiếm đoạt hoặc phá hủy tài sản.

- Buộc đóng góp tài chính vượt quá khả năng.
- Kiểm soát tiền bạc, tài sản bố mẹ.

1.1.2.3. Bạo lực tình dục

Bạo lực tình dục là bất kỳ hành vi nào mang tính chất cưỡng ép trong các quan hệ tình dục giữa các thành viên gia đình, kể cả cưỡng ép sinh con.

Một số hành vi bạo lực tình dục như:

- Cưỡng ép quan hệ tình dục.
- Sử dụng những hình thức quan hệ tình dục gây đau đớn.
- Sử dụng những lời lẽ liên quan tới dục tính gây khó chịu về tâm lý.
- Bắt phải chứng kiến cảnh sinh hoạt tình dục, bộ phận sinh dục.
- Buộc ở một nhà hay ngủ một giường với người tình.
- Cưỡng ép kết hôn, ly hôn.

1.1.2.4. Bạo lực tinh thần

Bạo lực tinh thần là những lời nói, thái độ, hành vi làm tổn thương tới danh dự, nhân phẩm, tâm lý của thành viên gia đình. Loại bạo lực này rất phổ biến nhưng lại khó nhận dạng so với bạo lực thể chất.

Một số hành vi bạo lực tinh thần như:

- Chửi mắng, lăng mạ, chì chiết.
- Xúc phạm nhân phẩm, uy tín (như tiết lộ đời tư, phát tán tờ rơi làm ảnh hưởng đến danh dự, cưỡng ép lột bỏ quần áo trước mặt người khác...).
- Cấm đoán (quyền được chăm sóc con cái, người thân, được làm việc, được tham gia các hoạt động xã hội, quyền giao tiếp với người khác, quyền được quyết định...).
- Cô lập không cho tiếp xúc với người khác.
- Đe dọa, gây áp lực tâm lý.
- Nhốt.
- Xua đuổi, quấy rối hoặc gây áp lực thường xuyên về mặt tâm lý gây hậu quả nghiêm trọng.
- Buộc tội nghi ngờ, theo dõi.

- Cường ép hôn nhân, tảo hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ.
- Do ghen tuông, tổ chức theo dõi, ngăn cấm các mối quan hệ giao tiếp.
- Phớt lờ cảm xúc, không quan tâm, đối xử lạnh nhạt.
- Chê bai, chế nhạo.

1.1.2.5. Sao nhãng

Sao nhãng cũng được xem là một hình thức bạo lực gia đình. Sao nhãng được định nghĩa là bất cứ hành động đối xử tồi tệ như bỏ qua, không quan tâm chăm sóc, không cung cấp đầy đủ điều kiện cần thiết cho sự tồn tại, sự phát triển về tình cảm, thể chất của thành viên trong gia đình đặc biệt là người già và trẻ em.

Các hành vi cụ thể được xem như sao nhãng thuộc bạo lực gia đình bao gồm:

- Những hành vi đối xử có khả năng dẫn đến việc gây hại sức khỏe hoặc sự thay đổi về tâm lý của nạn nhân.
- Không cho ăn uống đầy đủ.
- Không cung cấp chỗ trú ngụ an toàn, đảm bảo vệ sinh môi trường.
- Không giám sát hay bảo vệ (đặc biệt trẻ em, người già) khỏi những nguy cơ gây thương tích...).
- Bỏ mặc không chăm sóc.

1.2. Tình hình bạo lực gia đình ở Hàn Quốc

1.2.1. *Thực trạng của tình hình bạo lực gia đình ở Hàn Quốc*

Tại Hàn Quốc, bạo lực gia đình (đặc biệt đối với phụ nữ) trước đây được coi là bình thường và không phải là tội phạm. Đến năm 1983, tổ chức “Điện thoại của phụ nữ Hàn Quốc” là tổ chức bảo vệ phụ nữ đầu tiên được thành lập tại Hàn Quốc. Kể từ thời điểm này, vấn đề bạo lực gia đình đã được toàn xã hội quan tâm. Theo tài liệu của tổ chức “Điện thoại của phụ nữ Hàn Quốc” trong 13 năm (từ năm 1990 đến 2002) có năm vụ giết người.

Mười bốn năm sau, năm 1997, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, bảo vệ người thiệt hại đã ra đời và được Quốc hội thông qua. Luật này đã được áp dụng từ tháng 7 năm 1998. Từ đó đến nay đã qua 15 lần chỉnh sửa và bổ sung. Tháng 7 năm 1998, Luật Xử phạt tội phạm bạo lực gia đình ra đời. Và đến năm 2015, luật này cũng đã được sửa đổi, bổ sung.

Nhưng cho đến nay, vấn đề bạo lực gia đình vẫn xảy ra với mỗi gia đình Hàn Quốc. Luật Đặc biệt xử phạt tội phạm bạo lực gia đình ra đời vào tháng 12/1997 và được áp dụng vào tháng 7/1998. Trong luật này Khoản 29: Điều trị tạm thời: Nạn nhân hoặc gia đình cách ly người gây ra bạo lực, cấm tiếp cận với nạn nhân, luôn giữ khoảng cách không được đến gần trong phạm vi 100m (tính từ nhà và cơ quan của người bị bạo lực). Cấm tiếp cận nạn nhân bằng các phương tiện thông tin như: điện thoại, email, internet... Luật Hình sự căn cứ: Điều 25 khoản 2: Gây ra tổn hại và bạo hành, Điều 28: Bỏ rơi và ngược đãi, Điều 29: Bắt giữ và giam cầm, Điều 30: Đe dọa, Điều 32: Hiếp dâm... Tội phạm bạo lực gia đình là tội phạm trong mối quan hệ gia đình nên bị xử phạt nặng hơn.

Theo căn cứ pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và bảo vệ phụ nữ ở Bộ Phụ nữ và Gia đình, 3 năm một lần tiến hành điều tra tình hình về bạo lực gia đình. Kết quả điều tra năm 2007, trên 10.000 hộ gia đình (thực trạng bạo lực gia đình cả nước), thì trong một năm bạo lực gia đình chiếm 50,4%. Cứ hai hộ gia đình thì có một hộ xảy ra bạo lực gia đình.

Theo điều tra năm 2010, đối tượng điều tra trong độ tuổi từ 19 đến 65 trên 2.659 nam nữ đã có gia đình. Kết quả cho thấy trong một năm đã xảy ra bạo lực giữa hai vợ chồng là 53,8%. Tỷ lệ này cao hơn 5 lần so với các quốc gia phát triển khác.

Theo số liệu điều tra của Bộ Phụ nữ và Gia đình năm 2010, đối tượng nạn nhân nữ bị bạo hành là 213 người.

Theo tài liệu của “Điện thoại của phụ nữ Hàn Quốc” năm 2012 thì trong một năm phụ nữ chết do chồng và bạn trai giết là 120 người, có ý đồ giết nhưng không thành là 49 vụ.

Cũng theo tài liệu của “Điện thoại của phụ nữ Hàn Quốc” năm 2013, số phụ nữ bị giết bởi ông xã và bạn trai là 123 người, giết nhưng không thành công là 75 người.

1.2.2. Diễn biến của tình hình bạo lực gia đình ở Hàn Quốc

Trong những năm gần đây, nạn bạo hành gia đình tại Hàn Quốc tăng lên với con số đáng kinh ngạc. Những số liệu này chỉ là bề nổi của vấn đề đang gây nhức nhối trong xã hội Hàn vì nhiều trường hợp, nạn nhân vẫn giữ im lặng trước những trận hành hạ của chồng.

Bảng 1.1. Thống kê của Bộ Công an Hàn Quốc về bạo lực gia đình (từ năm 2007 đến năm 2012)

TT	Nội dung thống kê	Năm thống kê					
		2007	2008	2009	2010	2011	2012
I	Tổng số vụ bạo lực gia đình	11.744	11.461	11.025	7.359	6.848	8.762
II	Số tội phạm bị bắt	13.165	13.143	12.493	7.992	7.272	9.345

[82]

Theo bảng 1.1 cho thấy, từ năm 2007 đến năm 2011 số vụ bạo lực gia đình có chiều hướng giảm. Năm 2008 giảm 283 vụ so với năm 2007. Năm 2009 giảm 436 vụ so với năm 2008. Đến năm 2010, số vụ bạo lực gia đình giảm đáng kể (3.666 vụ) so với năm trước. Trong vòng 5 năm (từ năm 2007 đến năm 2011, số vụ bạo lực gia đình giảm 40% (giảm 4.896 vụ). Đây là một con số đáng mừng, là tín hiệu tốt của những hành động bảo vệ quyền phụ nữ, chống lại nạn bạo hành gia đình được triển khai trong suốt quãng thời gian qua. Tuy nhiên, số vụ bạo lực gia đình ở Hàn Quốc vẫn là quá lớn, và cần tiếp tục tuyên truyền, đẩy mạnh hơn công tác giáo dục tư tưởng, nhận thức và phòng chống nạn bạo hành gia đình.

Bảng 1.2. Thống kê của Bộ Công an Hàn Quốc về tỉ lệ tái phạm các vụ bạo lực gia đình (từ năm 2008 đến năm 2012)

TT	Nội dung thống kê	Năm thống kê				
		2008	2009	2010	2011	2012
I	Số tội phạm bạo lực gia đình bị bắt	13.143	12.493	7.992	7.272	9.345
II	Số người tái phạm	1.045	1.315	1.619	2.395	3.011
III	Tỉ lệ tái phạm	7,9%	10,5%	20,3%	32,9%	32,2%

[84]

Tuy nhiên theo bảng thống kê 1.2, những con số trong bảng thống kê cho thấy tỉ lệ tái phạm của tội phạm bạo lực gia đình ngày càng tăng. Năm 2010 so với năm 2009 tăng 9,8%, năm 2011 tăng 12,6%. Từ năm 2008 đến năm 2012 tăng 24,3 %, tỉ

lệ tái phạm đã tăng gấp 4 lần (từ 7,9% lên 32,2%). Số người tái phạm năm 2008 là 1.045 người đến năm 2012 là 3.011 người (tăng gấp 3 lần). Qua đó, ta thấy bạo lực gia đình có đặc điểm là số lượng tội phạm bạo hành gia đình có thể giảm đi, nhưng vấn đề là nghiêm trọng là tỷ lệ người tái phạm ngày càng tăng cao. Và thông thường, theo đặc điểm của vấn nạn này thì những vụ án bạo hành gia đình tái diễn thường để lại hậu quả nặng nề và nghiêm trọng hơn. Vì vậy, để phòng, chống bạo lực gia đình, cần đưa ra chính sách xử lý tội phạm mạnh tay, quyết liệt, nghiêm khắc hơn nữa.

Bảng 1.3. Thống kê của Bộ Công an Hàn Quốc về bạo lực gia đình (từ năm 2012 đến tháng 7/2015)

TT	Nội dung thống kê	Năm thống kê			
		2012	2013	2014	7 tháng đầu năm 2015
I	Số vụ bị bắt bình quân một ngày	24	46	48	100
II	Tổng số vụ bị bắt	8.762	16.785	17.557	21.381
III	Số tội phạm bị bắt	9.345	18.000	18.666	24.596

[83]

Theo bảng thống kê 1.3, số vụ bị bắt bình quân một ngày tăng nhanh, chỉ trong một năm 2012 - 2013, số vụ bị bắt đã tăng gấp đôi. Riêng năm 2015, chỉ tính đến tháng 7, số vụ bị bắt bình quân một ngày đã tăng gấp 4 lần so với năm 2012 và gấp 2 lần so với năm 2014. Tổng số vụ bạo lực gia đình bị bắt và số tội phạm bị bắt cũng tăng mạnh từ năm 2012 đến 7/2015. Một trong những nguyên nhân khiến con số này tăng mạnh là vì từ tháng 2 năm 2013, bà Park Geun-hye nhậm chức tổng thống. Kể từ khi cầm quyền, bà đã cho rằng bạo hành gia đình, bạo lực tình dục, bạo lực học đường và thực phẩm không đảm bảo an toàn vệ sinh là “bốn căn bệnh xã hội” nghiêm trọng ở Hàn Quốc. Bà đã có những chính sách mạnh tay hơn với nạn bạo lực gia đình. Và chính vì vậy, khi có bất kì vụ bạo lực gia đình nào xảy ra sẽ bắt và xử lý ngay lập tức, nên số vụ bạo lực gia đình ở Hàn Quốc từ năm 2013 đến nay tăng mạnh.

1.2.3. Cơ cấu của tình hình bạo lực gia đình ở Hàn Quốc

Trong 13 năm (từ năm 1990 đến 2002), tổng số phụ nữ bị giết bởi bạn trai sống cùng và chồng là 46,4 % (bạn trai sống cùng là 25,2 %, chồng là 21,2%). [80].

Kết quả điều tra năm 2007 trên 10.000 nhà (thực trạng bạo lực gia đình cả nước), thì trong một năm bạo lực gia đình chiếm 50,4%. Cứ hai nhà thì một nhà xảy ra bạo lực gia đình. Trong đó bạo lực tinh thần chiếm 46,2%, bạo lực thân thể chiếm 30,7 %, sao nhãng vợ chiếm 16%, bạo lực tình dục chiếm 9,6 %, bạo lực kinh tế chiếm 3,5%. Bạo lực giữa hai vợ chồng chiếm 40,3% . Trong đó vợ chịu bạo hành là 33,1%, chồng chịu bạo hành là 27,1%, hai bên vợ chồng đồng thời cùng bạo hành là 19,9%.

Theo điều tra năm 2010, đối tượng điều tra trong độ tuổi từ 19 đến 65 trên 2.659 nam nữ đã có gia đình. Kết quả cho thấy trong một năm đã xảy ra bạo lực giữa hai vợ chồng là 53,8%. Trong đó bạo lực thân thể chiếm 16,7 %, bạo lực tinh thần chiếm 42,8 %, bạo lực kinh tế chiếm 10,1 %, bạo lực tình dục chiếm 10,4 %, sao nhãng chiếm 30,5 %. Có 15,3% phụ nữ đã kết hôn tại đây là nạn nhân của bạo lực gia đình. Tỷ lệ này cao hơn 5 lần so với các quốc gia phát triển khác.

Theo số liệu điều tra của Bộ Phụ nữ và Gia đình năm 2010, đối tượng nạn nhân nữ bị bạo hành là 213 người. Trong đó bị thương nặng (bị đánh đập rất nhiều) là 56,7%, bóp cổ là 54,6 %, dùng dao/vũ khí đe dọa chiếm 53,7%.

1.2.4. Tính chất của tình hình bạo lực gia đình ở Hàn Quốc

Qua tìm hiểu cơ cấu của tình hình bạo lực gia đình tại Hàn Quốc ta thấy loại bạo lực tinh thần chiếm tỉ lệ cao nhất (chiếm 46,2% năm 2007 và chiếm 42,8% năm 2010), sau đó là bạo lực thể chất. Hai hình thức bạo lực này rất nguy hiểm, ảnh hưởng đến sức khỏe, gây thương tích thân thể và tổn thương về tinh thần. Nghiêm trọng hơn nó đã xâm phạm đến quyền con người, danh dự, nhân phẩm, tính mạng của mỗi cá nhân. Thậm chí nó còn làm xói mòn về đạo đức, mất tính dân chủ xã hội và ảnh hưởng xấu đến thế hệ tương lai.

Hàn Quốc tuy là một đất nước hiện đại, một quốc gia có nền kinh tế phát triển đứng thứ 4 tại châu Á nhưng những số liệu về vấn nạn này đang khiến các nhà cầm

quyền lo ngại. Theo một cuộc khảo sát được thực hiện bởi Bộ Phụ nữ và Gia đình Hàn Quốc vào năm 2010 thì 65,65% người đã kết hôn từ 19 đến 65 tuổi thừa nhận họ từng bị bạo hành ít nhất một lần. Con số trong các gia đình có yếu tố nước ngoài ở Hàn Quốc còn cao hơn 69,1%. Tất cả đều là những phụ nữ nước ngoài lấy chồng Hàn. Các nạn nhân cho biết họ bị đánh đập, chửi rủa, lăng mạ, đe dọa và phá hủy đồ dùng cá nhân. Thực trạng đau lòng này không chỉ xảy ra ở những vùng nông thôn xa xôi hẻo lánh mà nó còn tồn tại ngay tại các thành phố lớn như Seoul, Busan...

1.3. Tình hình bạo lực gia đình ở Việt Nam

1.3.1. Thực trạng của tình hình bạo lực gia đình ở Việt Nam

Bạo lực gia đình ở Việt Nam không phải là vấn đề mới, song đang là vấn đề khá nóng và có chiều hướng gia tăng, mặc dù đời sống kinh tế và xã hội ngày càng phát triển. Bạo lực gia đình thường ở Việt Nam được châm ngòi từ những yếu tố như cờ bạc, rượu chè, ma túy, thất nghiệp... nhưng những yếu tố này không phải là nguyên nhân gốc rễ mà là một hành vi thể hiện quyền lực, sự kiểm soát đối với người khác.

Bình đẳng giới giữa nam và nữ được chính thức thừa nhận trong Hiến pháp đầu tiên năm 1946, nhưng người đàn ông vẫn làm chủ gia đình còn phụ nữ chăm sóc con cái và làm việc nhà. Ngày 17/02/1982, Công ước CEDAW được phê chuẩn, Việt Nam đã bày tỏ sự đồng tình, lên tiếng ủng hộ sự đóng góp của phụ nữ đối với hạnh phúc gia đình và sự phát triển của xã hội, đồng thời lên án mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ, coi đó là sự vi phạm các nguyên nhân cơ bản về quyền bình đẳng và phẩm giá con người.

Trước đổi mới năm 1986, không có nhiều nghiên cứu về bạo lực gia đình. Sau đổi mới, một số nhà nghiên cứu bắt đầu nghiên cứu về bạo lực gia đình.

Trong 5 năm từ năm 2000 – 2005 có 186.954 vụ ly hôn do bạo lực gia đình, hành vi đánh đập, ngược đãi chiếm 53,1% trong các nguyên nhân dẫn tới ly hôn. [43].

Theo thống kê của Viện Xã hội học – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam trong 2005, có tới hơn 39,7 nghìn vụ ly hôn có nguyên nhân từ bạo hành trong tổng số gần 65 nghìn vụ án về hôn nhân gia đình, chiếm tỷ lệ 60,3%, cũng theo nghiên

cứu đó thì 25% gia đình có hành vi bạo lực tinh thần, 30% cặp vợ chồng xảy ra hiện tượng ép buộc quan hệ tình dục. Tỷ lệ phụ nữ bị ngược đãi trong những gia đình khá giả ở mức cao 76%. [35, tr. 1].

Theo báo cáo của Bộ Công an, trên toàn quốc trung bình cứ khoảng 2-3 ngày lại có một người bị giết có liên quan đến bạo lực gia đình. Trong năm 2005, có 14% số vụ giết người liên quan đến bạo lực gia đình (151/1113 vụ giết người); trong đó có 39 vụ chồng giết vợ; 6 tháng đầu năm 2006, tỉ lệ này là 34% (26/77 vụ). [41, tr. 1].

Từ những con số thống kê ở trên cho thấy bạo lực gia đình đã vi phạm nghiêm trọng tới quyền sống của người phụ nữ. Bạo lực gia đình nói chung và bạo lực chống lại phụ nữ là sự sai lệch các giá trị và chuẩn mực xã hội và là sự vi phạm thô bạo các quyền con người của phụ nữ. Sự vi phạm này cần được xóa bỏ. Chính vì vậy, luật Phòng, chống bạo lực gia đình đã có hiệu lực kể từ ngày 1/7/2008. Hầu hết các vụ bạo lực gia đình hiện nay là bạo lực của nam giới đối với phụ nữ và trẻ em, đặc biệt là phụ nữ. Đối với những hành vi có tính chất nghiêm trọng, cấu thành tội phạm, có thể bị xử lý hình sự về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe người khác (Điều 104; Bộ luật Hình sự 2009 sửa đổi, bổ sung); tội hành hạ người khác (Điều 110, Bộ luật Hình sự 2009 sửa đổi, bổ sung); tội bức tử (Điều 100, Bộ luật Hình sự 2009 sửa đổi, bổ sung). Theo đó, đối với các tội này có thể bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù có thời hạn.

Nghiên cứu quốc gia đầu tiên về bạo lực gia đình đối với phụ nữ Việt Nam được Tổng cục Thống kê và cơ quan Liên Hiệp quốc tại Việt Nam công bố ngày 25/11/2010. Nghiên cứu này được thực hiện trong khuôn khổ Chương trình phối hợp chung giữa LHQ và Chính phủ Việt Nam về bình đẳng giới, do Tổng cục Thống kê tiến hành với trợ giúp kỹ thuật của tổ chức WHO, sự tham gia của các chuyên gia tư vấn Trung tâm sáng kiến sức khỏe và dân số (Bộ Y tế) và chuyên gia tư vấn quốc tế. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn 4.838 phụ nữ từ 18 đến 60 tuổi ở 63 tỉnh thành phố ở Việt Nam đã được lựa chọn ngẫu nhiên để tham gia vào điều tra sử dụng bảng hỏi có cấu trúc. Họ được hỏi về tình trạng bị bạo lực cũng như các ảnh hưởng của bạo lực lên sức khỏe của họ.

Theo nghiên cứu này, cứ 3 phụ nữ đã có gia đình hoặc từng có gia đình thì có một người (34%) cho biết họ đã từng bị chồng mình bạo hành thể xác hoặc tình dục. Số phụ nữ có hoặc từng có gia đình hiện đang phải chịu một trong hai hình thức bạo hành này chiếm 9%. Nếu xem xét đến cả 3 hình thức bạo hành chính trong đời sống vợ chồng - thể xác, tình dục và tinh thần, thì có hơn một nửa (58%) phụ nữ Việt Nam cho biết đã từng là nạn nhân của ít nhất một hình thức bạo lực gia đình kể trên. Các kết quả nghiên cứu cũng cho thấy khả năng phụ nữ bị chồng mình lạm dụng nhiều hơn gấp ba lần so với khả năng họ bị người khác lạm dụng.

Các số liệu nghiên cứu đưa ra đã nêu bật một thực trạng đa số phụ nữ Việt Nam đều có nguy cơ tiềm tàng bị bạo lực gia đình ở một hay một vài thời điểm nào đó trong cuộc sống của họ. Tại một số vùng ở Việt Nam, cứ 10 phụ nữ thì có 4 người nhận thấy gia đình không phải là nơi an toàn đối với họ.

Bảng 1.4: Bảng thống kê 5 năm thi hành luật bạo lực gia đình ở Việt Nam
(tổng hợp báo cáo của địa phương về kết quả 5 năm thi hành Luật phòng, chống bạo lực gia đình)

TT	Nội dung thống kê	Năm thống kê				
		2009	2010	2011	2012	6 tháng đầu năm 2013
I	Tổng số vụ bạo lực gia đình	53.152	58.863	46.449	50.766	13.562
1	<i>Trong đó nạn nhân:</i>					
	Nữ từ 16-59 tuổi	31.473	33.385	26.769	34.256	10.850
	Trẻ em	7.547	7.571	5.629	5.455	1.627
	Người cao tuổi	5.241	4.870	4.042	4.460	1.085
2	<i>Hình thức bạo lực gia đình</i>					
	Thân thể	40.927	44.736	33.443	36.044	8.137
	Tinh thần	7.442	8.829	8.360	9.645	3.390
	Tình dục	1.062	883	929	762	271

	Kinh tế	3.721	4.415	1.857	4.315	1.764
II	Các biện pháp xử lý của địa phương					
1	Số vụ đưa ra Tòa án xét xử	2.101	4.811	4.945	4.815	700
2	Số trường hợp bị áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc					
3	Số trường hợp xử phạt vi phạm hành chính	1.322	1.410	1.647	1.850	469
4	Số trường hợp bị xử lý hình sự	130	193	300	325	132

[7]

1.3.2. Diễn biến của tình hình bạo lực gia đình ở Việt Nam

Theo số liệu thống kê ở bảng 1.4 cho thấy từ năm 2009 đến nửa đầu năm 2013, con số thông báo về số vụ bạo lực gia đình xấp xỉ nhau. Riêng năm 2011 giảm đáng kể (giảm 6.703 vụ so với năm 2009, giảm 12.414 vụ so với năm 2010). Đến năm 2012, số vụ bạo lực lại tăng 4.317 vụ so với năm 2011. Còn tính từ năm 2012 đến nay, ở Việt Nam số vụ bạo lực gia đình trên cả nước đã giảm còn 22.000 vụ trong năm 2014. Trong 6 tháng đầu năm 2015, cả nước xảy ra 13.204 vụ bạo lực gia đình. Tuy nhiên, theo ông Phạm Quốc Nhật, chuyên gia Vụ Gia đình cho biết số bạo lực gia đình được thống kê chỉ là bề nổi của tảng băng chìm.

Dựa vào những con số ở bảng trên, chúng ta thấy mặc dù ở Việt Nam Luật Phòng, chống bạo lực gia đình đã có hiệu lực từ tháng 7/2008 nhưng hiện tượng bạo lực vẫn chưa thuyên giảm. Câu hỏi đặt ra là làm thế nào để đưa luật vào cuộc sống, ngăn chặn được tình trạng bạo lực gia đình.

1.3.3. Cơ cấu của tình hình bạo lực gia đình ở Việt Nam

Theo bảng 1.4, thống kê 5 năm thi hành luật bạo lực gia đình ở Việt nam (từ năm 2009 đến nửa đầu năm 2013) cho thấy tỉ lệ nữ giới (từ 16 đến 59 tuổi) bị bạo lực chiếm tỉ lệ cao hơn rất nhiều so với tỉ lệ trẻ em và người cao tuổi bị bạo lực.

Năm 2009, tỉ lệ nữ bị bạo lực chiếm 59,2%, trong khi đó trẻ em chiếm 14% và người cao tuổi chỉ chiếm 8% . Cũng như vậy, tỉ lệ nữ bị bạo lực từ năm 2010 đến 2013 vẫn cao hơn so với những đối tượng bị bạo lực khác. Năm 2010 chiếm 56,7%, năm 2011 chiếm 57,6%, năm 2012 chiếm 67,47%, nửa đầu năm 2013 chiếm 80%. Điều này cho thấy đối tượng nữ giới bị bạo lực phổ biến trong độ tuổi từ thành niên đến trung tuổi.

Trong các hình thức bạo lực: bạo lực thân thể, bạo lực tinh thần, bạo lực tình dục và bạo lực kinh tế thì bạo lực thân thể chiếm tỉ lệ cao nhất. Bạo lực thân thể năm 2009 chiếm 77%, năm 2010 chiếm 76%, năm 2011 chiếm 72%, năm 2012 chiếm 71% và nửa đầu năm 2013 chiếm 60%. Tiếp sau đó đến bạo lực tinh thần dao động từ 14% đến 25%. Bạo lực kinh tế từ 4% đến 13%. Trong khi đó bạo lực tình dục luôn ở mức thấp nhất từ 1,5% đến cao nhất là 2%. Qua đây, ta thấy trong gia đình, để giải quyết các mâu thuẫn thì hình thức sử dụng vũ lực là phổ biến nhất.

1.3.4. Tính chất của tình hình bạo lực gia đình ở Việt Nam

Theo cơ cấu của tình hình bạo lực gia đình ở Việt Nam thì hình thức bạo lực thân thể chiếm tỉ lệ cao nhất. Bạo lực thân thể luôn ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người bị bạo lực, khiến khả năng lao động bị suy giảm, căng thẳng, rối loạn tâm thần. Tuy nhiên hậu quả nghiêm trọng lâu dài là sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách và hình thành xu hướng sử dụng bạo lực trong các thế hệ kế tiếp trong gia đình. Bạo lực thân thể làm giảm sự đóng góp của nạn nhân cho xã hội. Tăng áp lực cho hệ thống y tế quốc gia bởi lẽ các phụ nữ bị bạo hành gia đình phải cần đến dịch vụ chăm sóc y tế cao hơn nhiều so với phụ nữ bình thường. Chất thêm gánh nặng cho hệ thống giáo dục bởi lẽ trẻ em là những thành viên sống chung trong gia đình nếu thường xuyên chứng kiến cảnh bố hành hạ, đánh đập mẹ thường có những rối loạn tâm lý và sa sút trong học tập. Bạo lực gia đình còn chất thêm gánh nặng lên vai các cơ quan tư pháp. Khi có hành vi bạo lực xảy ra các cơ quan pháp luật phải vào cuộc điều tra, xét xử, có rất nhiều vụ án là hậu quả của bạo lực gia đình tốn rất nhiều công sức, thời gian, nhân lực của nhà nước. Ngoài ra, việc giáo dục, giam giữ các đối tượng gây ra bạo lực gia đình cũng là gánh nặng cho các

cơ quan tư pháp. Bên cạnh đó, bạo lực gia đình cũng làm gia tăng số trẻ em vi phạm pháp luật. Số liệu thống kê của Viện kiểm sát nhân dân tối cao năm 2008 cho thấy 71% trẻ em phạm pháp là do không được quan tâm, chăm sóc đúng mức. Trong đó, nguyên nhân phạm tội của trẻ xuất phát từ bi kịch của chính gia đình nơi trẻ sinh sống; 8% trẻ phạm tội có bố mẹ li hôn, 49% phàn nàn về cách đối xử của bố mẹ. Theo số liệu điều tra 2.209 học viên các trường giáo dưỡng, có tới 49,81% trong số này sống trong cảnh bị đối xử hà khắc, thô bạo, độc ác của bố mẹ (Thống kê của Tòa án Nhân dân tối cao về các vụ ly hôn từ năm 2000-2008). Nếu người gây ra bạo lực không phải chịu trách nhiệm trước cộng đồng thì có nghĩa là hành vi bạo lực được chấp nhận và điều đó sẽ dẫn đến những hình thức bạo lực nghiêm trọng hơn.

Theo ước tính bạo lực gia đình ở Việt Nam đang là nguyên nhân của khoảng 80% số vụ ly hôn cũng như gây thiệt hại kinh tế khoảng 1,41 GDP mỗi năm. [19].

1.4. Những điểm giống và khác nhau giữa tình hình bạo lực gia đình ở Hàn Quốc và Việt Nam

1.4.1. Những điểm giống nhau giữa hai nước

1.4.1.1. Những điểm giống nhau về thực trạng của tình hình bạo lực gia đình

Cũng giống như Hàn Quốc, bạo lực gia đình ở Việt Nam được nuôi dưỡng bởi truyền thống văn hóa, niềm tin mạnh mẽ về gia đình và vai trò giới dựa trên những giá trị Nho giáo có từ một nghìn năm nay. Trong gia đình của hai nước, con người học những bài học đầu tiên về tôn ti trật tự, về sự tuân thủ và sự phân biệt đối xử. Con trai học cách quyết đoán và thống trị, con gái học sự phục tùng. Gia đình chính là nơi tạo ra tôn ti trật tự. Sự nhận thức không đúng đắn về giới tính và bình đẳng giới sẽ tạo ra những tôn ti trật tự trong đó làm giảm vị thế của nữ giới, dẫn đến bất bình đẳng giới ngay trong gia đình. Trong gia đình truyền thống của cả hai nước, ông bà, cha mẹ truyền dạy cho cháu con những nguyên mẫu về các quan niệm và hành vi được cho là thích hợp với mỗi giới, và các kỳ vọng của xã hội đối với nam, nữ. Chẳng hạn, quan niệm chung về đặc điểm tính cách của nữ giới là dịu dàng, nam giới là mạnh mẽ, quyết đoán. Do vậy, phụ nữ được quan niệm là gắn liền với

vai trò của người mẹ, người vợ, người nội trợ, là phụ thuộc không quan tâm đến họ có thu nhập cao hay thấp; nam giới trở thành trụ cột kinh tế, là tấm gương đạo đức, là chỗ dựa về tinh thần của phụ nữ và trẻ em, là người chủ gia đình, đại diện cho gia đình trong các quan hệ xã hội và cộng đồng. Những đặc tính trên của nữ giới hay nam giới thực chất là do xã hội gán cho hoặc mong đợi các cá nhân nam và nữ thực hiện. Quan niệm trên chính là những định kiến giới đã tồn tại từ thế hệ này đến thế hệ khác. Vai trò giới và những kì vọng về giới tạo ra sự tương tác và hành vi dẫn đến bạo lực. Sự kì vọng vào vai trò trụ cột của đàn ông trong việc đảm bảo cuộc sống của các thành viên gia đình là người quyết định các vấn đề trong gia đình đã gây áp lực lớn cho người đàn ông. Khi nền kinh tế chuyển đổi hoặc có sự thay đổi trực tiếp trong công việc dẫn đến không còn khả năng kiếm tiền thì nhiều người cảm thấy bất lực, rơi vào tình trạng nghiện rượu, hành hạ vợ con, ly hôn...

Đồng thời, quan niệm về vai trò là người nối dõi của nam giới ở hai nước đã dẫn đến tình trạng “trọng nam khinh nữ” tồn tại dai dẳng. Gia đình là nơi tập trung chủ yếu nhất của sự áp bức đối với phụ nữ.

Cả Hàn Quốc và Việt Nam có cùng quan niệm “bạo lực gia đình là vấn đề đằng sau cánh cửa của mỗi gia đình”. Vì vậy vấn đề bạo lực gia đình đối với cả hai nước là vấn đề đã có từ xa xưa tồn tại đến tận ngày nay và vẫn chưa thể xóa bỏ được vấn nạn này và người phụ nữ bị bạo lực vẫn chiếm tỉ lệ cao nhất. Và khi xảy ra bạo lực, người phụ nữ vẫn chịu đựng, xấu hổ không dám nói ra.

Khoảng những năm 80 của thế kỷ XX, Hàn Quốc và Việt Nam đều bắt đầu quan tâm đến vấn đề bạo lực gia đình. Năm 1983, tổ chức bảo vệ phụ nữ đầu tiên được thành lập ở Hàn Quốc mang tên “Điện thoại của phụ nữ”. Còn ở Việt Nam ngày 17/02/1982, Công ước CEDAW được phê chuẩn, Việt Nam đã bày tỏ sự đồng tình, lên tiếng ủng hộ sự đóng góp của phụ nữ đối với hạnh phúc gia đình và sự phát triển của xã hội, đồng thời lên án mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ, coi đó là sự vi phạm các nguyên nhân cơ bản về quyền bình đẳng và phẩm giá con người. Trước những năm 80, cả hai nước đều không có những nghiên cứu và thống kê cụ thể về các vụ bạo lực gia đình. Từ những năm 1990 các nhà nghiên cứu của hai nước mới có những nghiên cứu về vấn đề này.

1.4.1.2. Những điểm giống nhau về diễn biến của tình hình bạo lực gia đình

Trong khoảng thời gian từ năm 2009 đến năm 2011, số vụ bạo lực gia đình ở cả hai quốc gia có sự dao động nhẹ. Năm 2011, số vụ bạo lực gia đình ở cả hai nước đều giảm và ở năm 2012 số vụ bạo lực đều tăng lên.

1.4.1.3. Những điểm giống nhau về cơ cấu của tình hình bạo lực gia đình

Ở cả hai nước, nữ bị bạo lực gia đình đều chiếm tỉ lệ cao. Kết quả điều tra ở Hàn Quốc năm 2007 bạo lực gia đình chiếm 50,4%. Bạo lực giữa hai vợ chồng chiếm 40,3%, trong đó vợ chịu bạo hành là 33,1%.

Còn ở Việt Nam, tỉ lệ nữ bị bạo lực năm 2009 chiếm 59,2%, năm 2010 chiếm 56,7%, năm 2011 chiếm 57,65%, 2012 chiếm 67,47 và nửa đầu năm 2013 chiếm 80%. Kết quả cho thấy đối tượng chính bị bạo lực gia đình ở cả hai nước đều là nữ giới và xu hướng ngày càng tăng cao.

Về hình thức bạo lực gia đình, hình thức bạo lực thân thể và bạo lực tinh thần chiếm tỉ lệ cao nhất ở cả hai quốc gia. Ở Việt Nam, hình thức bạo lực thân thể (từ năm 2009 đến 2013) chiếm trên 70%, bạo lực tinh thần chỉ dao động từ 14% đến 25% nhưng cũng cao thứ hai trong số các hình thức bạo lực gia đình. Tại Hàn Quốc, theo điều tra năm 2007, bạo lực tinh thần chiếm 46,2%, bạo lực thân thể chiếm 30,7 %. Còn theo điều tra năm 2010, bạo lực tinh thần chiếm 42,8 %. Theo số liệu điều tra của Bộ Phụ nữ và gia đình năm 2010, đối tượng nạn nhân nữ bị bạo hành là 213 người. Trong đó bị thương nặng (bị đánh đập rất nhiều) là 56,7%, bóp cổ là 54,6 %, dùng dao/vũ khí đe dọa chiếm 53,7%.

1.4.1.4. Những điểm giống nhau về tính chất của tình hình bạo lực gia đình

Theo cơ cấu của tình hình bạo lực ở cả hai quốc gia cho thấy trong các hình thức bạo lực gia đình thì hai hình thức bạo lực tinh thần và thân thể đều chiếm tỉ lệ cao nhất. Đây là hai hình thức bạo lực nguy hiểm. Ngoài ra, tội phạm bạo lực tình dục cũng là một loại tội phạm nguy hiểm ảnh hưởng đến chất lượng con người, cuộc sống của mỗi xã hội, mỗi quốc gia. Dù ở nơi đâu, Việt Nam hay Hàn Quốc và trong bất kì hoàn cảnh nào, bạo lực gia đình không chỉ để lại hậu quả về thể chất mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần của những người trong cuộc, đặc biệt là

trẻ nhỏ. Bạo lực gia đình làm xói mòn các giá trị, chuẩn mực, truyền thống tốt đẹp của cả hai dân tộc, phá vỡ sự bền vững của gia đình.

1.4.2. Những điểm khác nhau giữa hai nước

1.4.2.1. Những điểm khác nhau về thực trạng của tình hình bạo lực gia đình

So với Việt Nam thì Hàn Quốc có luật về bạo hành gia đình sớm hơn 10 năm. Năm 1997, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, bảo vệ người thiệt hại đã ra đời và được Quốc hội thông qua. Luật này đã được áp dụng từ tháng 7 năm 1998. Tháng 7 năm 1998, Luật Xử phạt tội phạm bạo lực gia đình ra đời. Còn ở Việt Nam Luật Phòng, chống bạo lực gia đình đã ra đời năm 2007 và có hiệu lực kể từ ngày 1/7/2008. So với Việt Nam thì Hàn Quốc đổi mới sớm hơn và có luật bạo hành gia đình sớm hơn nên người dân Hàn Quốc quan tâm hơn đến bạo lực gia đình. Khi có bạo lực gia đình xảy ra thì người Hàn Quốc có ý thức báo công an và các nhà chức trách.

1.4.2.2. Những điểm khác nhau về diễn biến của tình hình bạo lực gia đình

Bảng 1.5: So sánh số vụ bạo lực gia đình giữa hai nước Việt Nam và Hàn Quốc (từ năm 2009 đến năm 2012).

Quốc gia	Tổng số vụ bạo lực gia đình			
	2009	2010	2011	2012
Hàn Quốc	11.025	7.359	6.848	8.762
Việt Nam (số vụ thông báo từ các địa phương)	53.152	58.863	46.449	50.766
Việt Nam (số vụ đưa ra xét xử)	2.101	4.811	4.945	4.815

[7, 82]

So sánh với Hàn Quốc thì số vụ bạo lực gia đình ở Việt Nam cao hơn rất nhiều: năm 2009 số vụ cao gấp gần 5 lần, năm 2010 cao gấp 8 lần, năm 2011 cao gấp 6,8 lần và năm 2012 gấp 6 lần. Tuy nhiên, con số thống kê các vụ bạo lực gia đình ở Việt Nam là tổng hợp báo cáo của các địa phương chứ không phải là con số chính xác các vụ bị bắt.

Trong tổng số vụ bạo lực gia đình ở Việt Nam thì số vụ đưa ra toà án xét xử là rất ít. Năm 2009, số vụ đưa ra toà án xét xử chỉ chiếm 3,95%, năm 2010 chiếm 8,1%, năm 2011 chiếm 10,6%, năm 2012 chiếm 9,5% và 6 tháng đầu năm 2013 chiếm 5,16%. Qua đây, ta thấy số vụ bạo lực gia đình xử lý theo pháp luật còn quá thấp. Điều này cho thấy người Việt Nam vẫn cho rằng bạo lực gia đình là chuyện riêng của mỗi gia đình và gia đình tự giải quyết. So với Hàn Quốc thì Việt Nam chưa có ý thức giải quyết và xử lý các vụ bạo lực gia đình theo pháp luật. Hàn Quốc quan tâm đến bạo lực gia đình sớm hơn, sự nhận thức về vấn đề này sớm hơn và luật pháp mạnh hơn nên người dân cũng thay đổi quan niệm về vấn đề này.

Ở Việt Nam, kể từ năm 2012 đến năm 2015 số lượng các vụ bạo lực gia đình giảm, trong khi đó ở Hàn Quốc số lượng các vụ bạo lực gia đình lại tăng lên. Cụ thể là tổng số vụ bị bắt năm 2013, 2014 tăng gấp 2 lần năm 2012, còn tính đến tháng 7/2015 tăng gấp gần 2,5 lần so với năm 2012. Như đã giải thích ở trên, kể từ năm 2013, khi bà Park Geun-hye nhậm chức tổng thống thì bà đã rất mạnh tay với bạo lực gia đình và ý thức người dân cũng từ đó tăng lên, người dân có ý thức tố cáo nêu phát hiện bạo lực gia đình nên số vụ bạo lực tăng mạnh.

1.4.2.3. Những điểm khác nhau về cơ cấu của tình hình bạo lực gia đình

Theo kết quả nghiên cứu thì hình thức bạo lực gia đình chiếm tỉ lệ cao nhất ở Việt Nam là bạo lực thân thể. So với các hình thức bạo lực khác thì bạo lực thân thể luôn dao động trên 70% . Điều này cho thấy, nam Việt Nam sử dụng nhiều vũ lực để giải quyết những mâu thuẫn trong gia đình. Theo kết quả nghiên cứu ở Hàn Quốc, tỉ lệ bạo lực thân thể cũng khá cao (chiếm 30,7%) nhưng hình thức bạo lực tinh thần lại chiếm tỉ lệ cao nhất (46,2%).

Theo các vụ bạo lực gia đình được ghi nhận năm 2015 ở Việt Nam thì các hình thức bạo lực gia đình phổ biến nhất vẫn là về thể chất và tinh thần, tiếp sau đó là kinh tế.

1.4.2.4. Những điểm khác nhau về tính chất của tình hình bạo lực gia đình

Tính chất của bạo lực gia đình là nguy hiểm và là một loại tội phạm vì vậy

điểm khác nhau về tính chất của tình hình bạo lực gia đình giữa hai nước không có nhiều khác biệt. Ở Việt Nam, bạo lực gia đình gây thiệt hại về kinh tế khoảng 1,41% GDP mỗi năm. Theo ước tính, bạo lực gia đình ở Việt Nam đang là nguyên nhân của khoảng 80% số vụ ly hôn. Còn ở Hàn Quốc thì thật sự đáng lo ngại vì một quốc gia hiện đại với nền kinh tế phát triển đứng thứ 4 Châu Á, khi xã hội càng phát triển kéo theo vấn đề bạo lực gia đình phát triển làm ảnh hưởng đến kinh tế, chất lượng con người và cuộc sống.

Tiểu kết chương 1

Trong những năm gần đây, tình hình bạo lực gia đình ở cả hai nước Hàn Quốc và Việt Nam vẫn gia tăng, xuất hiện ngày càng nhiều ở mọi nơi, mọi lúc và phổ biến ở mọi tầng lớp xã hội và là vấn đề nhức nhối của xã hội hai nước. Đặc biệt ở Hàn Quốc từ năm 2012 số vụ bạo lực gia đình tăng mạnh. Ở cả hai nước, hình thức bạo lực phổ biến nhất là bạo lực thân thể và bạo lực tinh thần. Bạo lực gia đình là một vấn đề nhạy cảm, phức tạp, gắn liền với truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán của mỗi địa phương và nhận thức, suy nghĩ của người dân.

Từ tình hình bạo lực gia đình của hai nước, ta tìm hiểu về nguyên nhân, điều kiện và đưa ra giải pháp hạn chế và loại bỏ vấn đề này.

Chương 2

NGUYÊN NHÂN, ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH BẠO LỰC GIA ĐÌNH Ở HÀN QUỐC VÀ VIỆT NAM

2.1. Nguyên nhân, điều kiện của tình hình bạo lực gia đình ở Hàn Quốc

Hàn Quốc là một đất nước có tỉ lệ bạo lực gia đình cao nên có rất nhiều tài liệu nghiên cứu về nguyên nhân bạo lực gia đình. Những nghiên cứu này chính là những cơ sở để Hàn Quốc kiểm soát và khống chế tình trạng bạo hành gia đình. Ngoài việc nghiên cứu về các nguyên nhân, hàng loạt chuyên gia, tác giả cũng tìm hiểu vấn nạn này thông qua những lí luận khoa học, từ đó tìm hiểu được nguyên nhân tận gốc dẫn tới bạo lực gia đình, để sau đó có những phương pháp giải quyết mang tính khoa học cao, phù hợp với từng trường hợp, từng hoàn cảnh thực tế.

Phần lớn các nghiên cứu khoa học chỉ ra những nguyên nhân chính nằm ở tâm lí, văn hóa, xã hội, nhận thức, dân trí. Tuy nhiên, khi tìm hiểu sâu hơn thì còn những nguyên nhân khác gây ra những hành động bạo hành gia đình, mà chính những chủ thể cũng không nhận thức được một cách đúng đắn.

Về cơ bản, có những nguyên nhân sau dẫn đến bạo lực gia đình:

2.1.1. Nguyên nhân, điều kiện khách quan thuộc về môi trường sống

2.1.1.1. Nguyên nhân, điều kiện từ phạm vi gia đình

- Thái độ gia trưởng

Người đàn ông có ý thức sở hữu, ý nghĩ có thể làm gì với vợ con theo ý mình “vợ mình, con mình làm theo ý mình”, nhận thức sai này đã gây ra bạo lực gia đình. Xã hội Hàn Quốc vẫn có ý thức nho giáo cai trị, trọng tâm của gia đình là người chồng, vợ và con phải phục tùng mệnh lệnh của chồng.

Ý thức gia trưởng và sự bất bình đẳng giới tính vẫn tồn tại trong xã hội Hàn Quốc. Vị trí và vai trò của chồng và vợ là nguyên nhân chính của bạo lực gia đình. Thực trạng Hàn Quốc, đàn ông vẫn là trụ cột của gia đình, họ nuôi cả gia đình, phụ nữ chỉ tập trung việc nhà và nuôi con vì vậy vợ không có quyền quyết định. Vợ nhu nhược, còn đàn ông tự tin và có quyền lực. Từ đó dẫn đến quan hệ gia đình không

bình đẳng. Do vậy, bạo lực và ngược đãi trong gia đình được hợp lý hóa.

- Sự hiểu ý nhau giữa hai vợ chồng:

Phương thức hiểu ý nhau giữa hai vợ chồng ảnh hưởng đến bạo lực gia đình.

Khi hai vợ chồng không hiểu nhau thì sẽ gây ra mâu thuẫn và phát sinh bạo lực [71].

- Một nguyên nhân nữa dẫn đến bạo lực gia đình và tái bạo lực gia đình là do người phụ nữ chịu đựng khi xảy ra bạo hành gia đình. Lí do là:

- Lòng tự trọng thấp:

Phụ nữ bị bạo hành không chỉ có lòng tự trọng thấp mà còn thiếu năng lực nên hay bị đánh và bị thương. Hơn nữa, người đó hay suy nghĩ ưu tiên nhu cầu người khác cao hơn nhu cầu của bản thân mình.

- Hy vọng phi hiện thực:

Phụ nữ bị đánh mà vẫn yêu và trung thành với chồng. Phụ nữ đó hết sức chịu đựng và hi vọng chồng sẽ thay đổi và trở thành người tốt. Chồng sau mỗi lần hứa hẹn và xin lỗi thì vợ luôn có hy vọng và tin điều đó.

- Cô lập:

Một đặc điểm của phụ nữ bị đánh là dần dần cô lập với xã hội, người đó hay tránh gặp bạn và họ hàng vì ông xã mong muốn phụ nữ ở nhà. Thỉnh thoảng phụ nữ tự muốn cô lập do sợ các bạn và gia đình biết mình bị ngược đãi và nếu chồng biết sẽ tức giận.

- Dựa vào kinh tế và tình cảm:

Vợ bị bạo lực rất dựa dẫm vào chồng. Phụ nữ đó trước đây chưa có kinh nghiệm và chưa được người khác giúp. Phụ nữ đó luôn luôn dựa vào kinh tế của ông xã nên không thể nghĩ phương pháp khác được.

- Quan niệm truyền thống về kết hôn:

Đa số phụ nữ có quan niệm truyền thống là nuôi con và phục tùng chồng nên khi đời sống hôn nhân không tốt đẹp thì luôn chịu đựng một mình và nghĩ đó là sứ mệnh của mình.

2.1.1.2. Nguyên nhân, điều kiện từ phạm vi nhà trường

Nguyên nhân dẫn đến hành vi bạo lực là do học tập (mô phỏng):

Hành vi bạo lực quan sát và mô phỏng hành vi của người khác. Họ thấy rằng những hành vi ấy không bị xử phạt, không bị cho là tội phạm, nên họ bắt chước, và hoàn toàn không có ý thức về hành vi ấy phạm tội. Nên từ khi là trẻ con có kinh nghiệm trực tiếp hoặc gián tiếp bị ngược đãi đến khi trưởng thành thì khả năng ngược đãi với vợ con cao nên hành vi bạo lực có tính di truyền qua các thế hệ cao. [74].

Trong phạm vi nhà trường, nếu trẻ con bị bạo lực học đường hoặc gây ra bạo lực học đường thì khi lớn lên, lập gia đình thì có khả năng gây ra bạo lực gia đình hoặc trở thành nạn nhân của bạo lực gia đình.

2.1.1.3. Nguyên nhân, điều kiện từ phạm vi xã hội

- Ý thức sở hữu:

Xã hội Hàn Quốc có quan niệm rằng đàn ông kiếm tiền và nuôi gia đình. Phụ nữ chỉ nuôi con và tập trung việc nhà nên phụ nữ không có quyền lực về kinh tế. Đàn ông luôn có quyền uy và tự tin về khả năng nuôi vợ con.

Quan hệ gia đình không bình đẳng, giống như mối quan hệ thượng - hạ, quan hệ chủ - nô. Vì vậy việc đánh và ngược đãi được hợp lý hóa. Theo điều tra chính sách của Viện Nghiên cứu Chính sách Hình sự Hàn Quốc năm 1999, điều tra trên cả nam lẫn nữ thì có 54% đàn ông cho rằng có thể đánh vợ được, 46% phụ nữ cho rằng đàn ông có thể đánh vợ được. Xã hội vẫn có ý thức như thế này nên nó lan tỏa và ngấm sâu vào các gia đình ở mọi thời đại.

- Tệ nạn xã hội:

Xã hội nào cũng tồn tại các tệ nạn. Và tệ nạn xã hội như: rượu chè, cờ bạc, nghiện hút, mại dâm là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến bạo lực gia đình. Tệ nạn xã hội làm cho con người mất lí trí, mất tính người, ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc của các gia đình. Tệ nạn xã hội làm nảy sinh bạo lực gia đình.

- Nhận thức văn hóa và quy chế gây ra văn hóa bạo lực:

Hàn Quốc có văn hóa rất phổ biến là khi có vấn đề và mâu thuẫn thì giải quyết bằng bạo lực. Trên các phương tiện thông tin truyền thông, ti vi, phim truyện thì đàn ông bạo lực là một hình ảnh anh hùng và tốt đẹp (mỹ hóa) nên các thanh niên bị ảnh hưởng. Khi có vấn đề chỉ dùng vũ lực để giải quyết.

- Nhận thức xã hội sai về vấn đề gia đình:

Nhận thức này cho rằng vấn đề gia đình là vấn đề riêng của mỗi nhà, người khác không được can thiệp. Vấn đề riêng của từng gia đình thì xã hội cũng không muốn can thiệp. Trong gia đình, người cha là chủ gia đình, người cha có quyền dùng bạo lực với vợ con.

Trong mối quan hệ gia đình chưa tôn trọng nhân cách và sự tin tưởng. Người bị bạo lực không tự tin vào bản thân và không thích ứng với xã hội. Người đó cũng bị ảnh hưởng nhiều và thay đổi có tính bạo lực.

- Thái độ thờ ơ, lãnh đạm của công quyền:

Kiểm sát viên cho rằng bạo lực gia đình là vấn đề của hai vợ chồng nên vấn đề trong gia đình thì giải quyết trong gia đình. Không ý thức đó là tội phạm nên coi nhẹ vấn đề bạo lực gia đình. [81]

2.1.2. Nguyên nhân, điều kiện chủ quan thuộc về người phạm tội

2.1.2.1. Tâm lý người phạm tội

- Lý luận tinh thần (Nhân cách kém, có bệnh tinh thần):

Do nhân cách của người gây ra bạo lực hoặc bệnh tinh thần nên dẫn đến bạo lực gia đình. Theo kết quả nghiên cứu của các bác sĩ tâm thần, những người gây ra bạo lực gia đình khi đã gây ra bạo lực thì luôn muốn lặp lại hành động bạo lực, và ở những lần bạo lực sau luôn ở mức độ cao hơn những lần trước. Tâm lý của người gây ra bạo lực sẽ bình ổn sau khi gây ra hành động bạo lực. Quá trình này là một quá trình liên tục. Người gây ra bạo lực không phải là bệnh nhân thần kinh, nhưng những người đó có tính cách bất ổn và bất mãn quá độ, bệnh bảo thủ, tính chống đối xã hội và tính cách không bình thường.

- Lý luận học tập xã hội (Có kinh nghiệm bạo lực gia đình từ khi là trẻ con):

Từ khi là trẻ con cho đến khi trưởng thành người gây ra bạo lực đã có kinh nghiệm về bạo lực gia đình, đã được chứng kiến bạo lực gia đình. Bạo lực gia đình cũng hình thành thói quen giữa người bị bạo lực và người gây ra bạo lực.

Học tập cá nhân nguyên trạng giống như một trang giấy trắng, mà do quan sát mô phỏng của hoạt động bạo lực dẫn đến gây ra hành vi bạo lực. Khi người gây

ra bạo lực biểu thị sự phản nộ thì chúng ta biết được cha mẹ của họ đã dùng phương pháp nào để thực hiện hành vi bạo lực.

Bạo lực được học tập, nên gia đình giống như một sân huấn luyện bạo lực. Khi trẻ con đã có chứng kiến về bạo lực gia đình, thấy bố đánh mẹ thì về sau người đó có khả năng đánh vợ rất cao.

- Lý luận hành động tri giác (Hiểu lầm về phương pháp giao tiếp, trao đổi):

Người gây ra bạo lực suy nghĩ, bạo lực gia đình là phương pháp trao đổi có hiệu quả nhất. Trong mối quan hệ giữa hai vợ chồng, chỉ nói chuyện là không đủ hiểu nhau. Để giải quyết các mâu thuẫn trong gia đình, để hai vợ chồng hiểu nhau hơn thì phải sử dụng bạo lực.

- Lý luận chủ nghĩa nữ tính (Quan niệm gia trưởng, coi phụ nữ thấp kém):

Theo ý thức gia trưởng, quan niệm gia trưởng thì đàn ông dùng quyền uy để quản lý phụ nữ. Phụ nữ bị cai trị và giám sát là chủ trương đã được hợp pháp hóa theo lịch sử. Chế độ xã hội gia trưởng không có tính bình đẳng, ngược đãi vợ và đánh giá thấp về phụ nữ.

- Lý luận sự căng thẳng (Người chịu nhiều căng thẳng dễ gây ra hành vi bạo lực):

Do căng thẳng nên dùng bạo lực. Khi có căng thẳng trong đời sống và công việc thì người chồng dùng bạo lực đối với vợ để giảm căng thẳng. Khi đầu óc căng thẳng đến cao trào thì phương pháp dùng tay chân sẽ giải tỏa được căng thẳng và ổn định tâm lý. Chính vì vậy, những người gây ra bạo lực khi stress thì luôn đánh vợ. [71].

Theo nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Phúc lợi Xã hội – trường Đại học Yeonse (1999) thì đàn ông căng thẳng cao đánh vợ (chiếm 45,6%), người ít căng thẳng đánh vợ chỉ 18,6%.

2.1.2.2. Yếu tố cá nhân:

- Sự tức giận có vai trò quyết định bạo lực gia đình:

Những người có tính nóng nảy thường thích giải quyết bằng vũ lực. Có thể lúc nhỏ người ta bị lạm dụng, không được trang bị các kỹ năng sống cần thiết để kiềm chế các hành vi bạo lực, những lúc quá giận dữ, họ thể hiện quyền của mình bằng

nắm đấm. Người chồng nóng nảy khi cãi nhau với vợ, anh ta chọn bạo lực để giải quyết vấn đề chứ không phải là lời lẽ. Người chồng gia trưởng khi cãi nhau với vợ, phản ứng đầu tiên của anh ta là bác bỏ những gì vợ nói bằng bạo lực. [55].

- Thiếu năng lực điều chỉnh sự phản nộ:

Khi là trẻ con, những người này đã có kinh nghiệm bạo lực và sự ngược đãi. Khi lớn lên thì dùng bạo lực với vợ.

- Thiếu năng lực thể hiện:

Hình thành điều kiện văn hóa gia trưởng, đàn ông bạo lực khi cảm thấy bất an và sợ hãi thì thỉnh thoảng thể hiện bằng tình yêu, khi thì thể hiện bằng bạo lực.

- Dựa vào tình cảm:

Đa số đàn ông ngược đãi vợ là người rất thân mật, nhưng khi họ phải dựa vào vợ thì trong lòng rất phản nộ. Nặng hơn là bệnh nghi ngờ vợ.

- Giảm lòng tự trọng:

Thông thường đàn ông ngược đãi vợ thì hay trầm uất và lòng tự trọng giảm.

- Say mê rượu và thuốc:

Theo một số báo cáo người gây ra bạo lực hay dùng rượu và thuốc. 67% người gây ra bạo lực uống rượu.

- Tín ngưỡng và tôn giáo sai lệch:

Ông xã bạo lực hay suy nghĩ phụ nữ thấp kém hơn đàn ông, muốn vợ phục tùng mình, không cho vợ nói và có ý kiến. Đàn ông nghĩ rằng Đức Chúa Trời đã sáng tạo ra đàn ông cao hơn phụ nữ nên đàn ông có quyền đánh phụ nữ.

- Cô lập xã hội hay vấn đề kinh tế:

Cô lập xã hội hoặc cô lập kinh tế là nguyên nhân gây ra hành vi bạo lực giữa hai vợ chồng. Bất mãn về nghề nghiệp và căng thẳng về kinh tế cũng là nguyên nhân dẫn đến sự bất an và phản nộ của đàn ông. Vì vậy họ hay đánh vợ.

Trên đây là những nguyên nhân, điều kiện của tình hình bạo lực gia đình của Hàn Quốc được rút ra từ thực tế và từ những lý luận nghiên cứu của các chuyên gia. Dưới đây là một số con số thống kê về nguyên nhân bạo lực gia đình ở Hàn Quốc.

Bảng 2.1. Thống kê tình hình phát sinh bạo lực gia đình (Lí do phụ nữ bị đánh)

Lí do phụ nữ bị đánh	Số người	Tỉ lệ (%)
Khi có vấn đề với con	16	5,6
Khi yêu cầu phí sinh hoạt	13	4,5
Khi nói về vấn đề ngoại tình của chồng	24	8,4
Khi chồng uống rượu	72	25,2
Khi vợ cãi lại	67	23,4
Khi không đáp ứng nhu cầu tình dục của chồng	14	5,0
Theo tình cảm của chồng	63	22,0
Lí do khác	17	5,9
Tổng cộng	286	100

[81]

Theo bảng 2.1 cho thấy nguyên nhân xảy ra bạo lực trong gia đình chiếm tỉ lệ phần trăm lớn là do chồng uống rượu (25,2%), khi vợ cãi lại (23,4%) và theo tình cảm của chồng (22%). Điều này cho thấy đàn ông trong xã hội Hàn Quốc hiện nay vẫn cho mình là người chủ trong gia đình và người vợ phải làm theo mọi quyết định của chồng. Vợ không có quyền cãi lại chồng. Hơn nữa, mọi việc chồng làm theo tình cảm của mình, nếu buồn và tức giận vì một lí do gì khác thì cũng trút lên vợ. Người đàn ông mượn rượu để hợp pháp hóa cho hành động bạo lực của mình. Quan niệm gia trưởng vẫn tồn tại trong xã hội từ thế hệ này qua thế hệ khác.

Bảng 2.2 Thống kê tình hình phát sinh bạo lực gia đình (Lí do chồng đánh)

Lí do chồng đánh	Số người	Tỉ lệ (%)
Cãi lại chồng	75	27,2
Coi thường chồng	64	23,2
Can thiệp hoạt động của chồng	33	12,0
Làm việc nhà không tốt	20	7,2
Đối với gia đình chồng không tốt	15	5,4
Giáo dục con không tốt	12	4,3
Vợ ngoại tình	17	6,2
Vì yêu	11	4,0
Lí do khác	29	10,5
Tổng cộng	276	100

[81]

Theo bảng 2.2 thì tỉ lệ bạo lực do vấn đề cãi lại chồng và coi thường chồng vẫn chiếm tỉ lệ cao nhất. Cãi lại chồng (27,2 %), và coi thường chồng (23,2%), can thiệp sinh hoạt của chồng (12%). Con số này càng khẳng định rõ ràng người đàn ông luôn muốn thể hiện cái uy, sự tự tôn của người chủ gia đình. Họ không thể chấp nhận khi vợ có ý coi thường hay cãi lại mình.

Bảng 2.3. Điều tra của Viện nghiên cứu chính sách hình sự Hàn Quốc về nguyên nhân gây ra bạo lực và người thiệt hại

Lí do đánh Người bạo lực	Tỉ lệ (%)	Lí do đánh Người bị bạo lực	Tỉ lệ (%)
Vấn đề cãi lại chồng	56,0	Tính cách xúc phạm	58,8
Vấn đề tôn trọng bố mẹ chồng	19,2	Bệnh nghi ngờ vợ	31,8
Vấn đề con cái	9,6	Không có năng lực kinh tế	26,3
Làm việc nhà kém	20,5	Chồng ngoại tình	9,3
Lãng phí sinh hoạt	11,6	Vợ ngoại tình	3,3
Vợ ngoại tình	6,1	Chồng tự ti	53,3
Lí do khác	29,5	Uống rượu	30,8
		Tự ti của nhà chồng	19,2
		Vấn đề sự nghiệp chồng	9,3
		Lí do khác	6,3

[56]

Qua bảng thống kê 2.3 thì những yếu tố như cãi lại chồng, tính cách xúc phạm, chồng tự ti và uống rượu vẫn chiếm tỉ lệ cao nhất. Kết quả của bảng thống kê trên là bằng chứng để khẳng định trong xã hội Hàn thì đàn ông luôn đề cao vai trò và vị trí của mình, cho mình cái quyền được quyết định mọi việc trong gia đình. Từ đó quan hệ với vợ giống như quan hệ thượng và hạ.

Bảng 2.4. Theo tài liệu thống kê của Viện tư vấn pháp luật gia đình Hàn Quốc

Nguyên nhân bạo lực gia đình	Tỉ lệ (%)
Hai vợ chồng không thể hiểu nhau được	47,6
Uống rượu	14,1
Kiểu sinh hoạt và quan niệm giá trị quan chênh lệch	8,4
Bệnh nghi ngờ	7,6
Gia đình hai bên	2,0
Bạo lực do thói quen	3,3
Ngược đãi các con	4,5
Xung đột mâu thuẫn về kinh tế	7,3
Ngoại tình	5,0

[85]

Ở bảng 2.4 thì vấn đề không hiểu nhau giữa hai vợ chồng lại chiếm tỉ lệ cao nhất trong các nguyên nhân dẫn đến bạo lực gia đình. Tỉ lệ này chiếm 47%. Trong khi đó, nguyên nhân uống rượu dẫn đến bạo lực đứng thứ hai nhưng cũng chỉ chiếm 14,1%.

Qua các bảng thống kê trên cho thấy các lí luận về nguyên nhân bạo lực gia đình là đúng. Nguyên nhân chủ yếu vẫn là nguyên nhân từ phạm vi gia đình. Người chồng với cương vị là chủ gia đình thì không thể chấp nhận khi người vợ cãi lại và có ý không tôn trọng mình. Và khi hai vợ chồng không hiểu nhau thì người chồng luôn nghĩ sử dụng vũ lực là nhanh nhất và hiệu quả nhất để giữ uy lực và tìm được tiếng nói chung trong gia đình. Thái độ gia trưởng và sự bất bình đẳng giới được thể hiện rõ nét.

2.2. Nguyên nhân, điều kiện của tình hình bạo lực gia đình ở Việt Nam

2.2.1. Nguyên nhân, điều kiện khách quan thuộc về môi trường sống

2.2.1.1. Nguyên nhân, điều kiện từ phạm vi gia đình

- Thái độ gia trưởng:

Mặc dù xã hội ngày càng phát triển và nhận thức của con người cũng thay đổi nhưng đàn ông Việt Nam vẫn giữ trong mình thái độ gia trưởng. Nhiều nơi trên đất

nước, đặc biệt là những vùng nông thôn, người đàn ông ăn ở mâm trên, còn phụ nữ ăn ở mâm dưới hoặc ăn trong bếp. Người đàn ông vẫn cho mình ở vị trí cao hơn phụ nữ và việc sử dụng vũ lực là để dạy bảo vợ mình.

- Trình độ học vấn, năng lực nghề nghiệp, đặc biệt là tình trạng chênh lệch về nghề nghiệp giữa vợ và chồng là một trong những yếu tố khách quan gây nên nạn bạo hành trong gia đình:

Phụ nữ thường lệ thuộc vào đàn ông. Họ dành phần lớn thời gian để chăm sóc gia đình và làm việc nhà và do đó khả năng họ làm những công việc khác hoặc tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao bị hạn chế.

- Năng lực tự chủ tài chính của người đàn ông trong gia đình bị hạn chế, hình thành ở họ tư tưởng tự ty, hẹp hòi. Đây cũng là nguyên nhân gây nên nạn bạo hành gia đình đối với người phụ nữ:

Thất bại trong công cuộc mưu sinh ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, vốn có thể làm cho tâm lý, hành động của con người thay đổi. Những bất hòa nhỏ nhỏ thường ngày trở nên càng nghiêm trọng trong bối cảnh kinh tế khó khăn. Thống kê xã hội học cho thấy 60 đến 65% bạo hành gia đình do sức ép của kinh tế gây ra. Điều kiện kinh tế khó khăn nói chung làm cho con người không còn bình tĩnh để ứng xử một cách khôn ngoan, tình trạng bất nạt thường xuyên xảy ra. Chẳng hạn, người chồng phải làm lụng vất vả, đôi lúc buồn chán, đi giao du cùng bạn bè và trở về nhà muộn. Người vợ mặc dù thương yêu và quan tâm đến chồng nhưng thay vì chăm sóc, hỏi han thì lại xét nét chồng xem có dấu hiệu gì để ghen tuông. Điều đó khiến người chồng cảm thấy không còn hạnh phúc dẫn đến tình trạng quát tháo, đánh đập. Mối lo kinh tế luôn tạo sức ép cho người đàn ông. Khi người kiếm ra kinh tế chính trong gia đình là người vợ thì hình thành ở họ tư tưởng tự ti hẹp hòi. Họ rơi vào sự bất mãn và luôn kiếm cớ cãi cọ và nảy sinh hành động vũ phu.

- Tác động của các chất kích thích, của men bia, rượu, ma túy, cờ bạc, của thói trăng hoa:

Bạo lực gia đình là do rượu và ma túy. Khi sử dụng các chất kích thích như rượu và ma túy...nam giới thường tự giải quyết những khó khăn bằng hành vi bạo

lực. Chẳng hạn nhiều người thường lấy cớ say rượu, thua bạc để đánh đập, hành hạ vợ con, bắt vợ phải đưa tiền để đi uống rượu và chơi cờ bạc. Nghiện rượu, ma túy rất dễ khiến người ta đi đến hành vi bạo lực bởi nó làm thay đổi suy nghĩ của con người, mỗi lần say xin con người mất đi khả năng tự chủ, làm cho con người thô bạo hơn và không cần suy nghĩ, biến mâu thuẫn thành bạo lực. Theo điều tra của Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội, nguyên nhân làm nảy sinh bạo lực gia đình do người chồng nghiện rượu, say rượu chiếm tới 60%.

2.2.1.2. Nguyên nhân, điều kiện từ phạm vi nhà trường

- Trong những năm gần đây Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tăng cường công tác giáo dục, phổ biến pháp luật về gia đình và phòng chống bạo lực gia đình cho học sinh sinh viên toàn ngành. Nó có trong những bài học về luật trong chương trình giáo dục công dân, tăng cường tích hợp giáo dục vào các môn học khác và thông qua các hoạt động ngoại khóa....

Cùng với phổ biến giáo dục pháp luật, những năm gần đây, dưới sự chỉ đạo của Sở, các trường cũng đã triển khai với nhiều chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, người học có những kỹ năng cần thiết để hóa giải các mâu thuẫn trong chính gia đình khi có nguy cơ dẫn đến bạo hành..

Tuy nhiên, công tác phổ biến giáo dục pháp luật, nhất là pháp luật về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình của ngành vẫn không ít hạn chế, thể hiện ở nhận thức của một số đơn vị về vị trí vai trò, tầm quan trọng của công tác này chưa đúng mức, chương trình, nội dung còn dàn trải, nặng về lý thuyết và chưa thống nhất, hình thức và phương pháp chậm được đổi mới, hoạt động ngoại khóa còn đơn điệu, thiếu hấp dẫn, đội ngũ nhà giáo, cán bộ làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật còn thiếu về số lượng, năng lực của một số cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu mới, kinh phí ,tài liệu trang thiết bị phục vụ công tác phổ biến pháp luật còn nhiều khó khăn; cơ chế phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh, sinh viên chưa thực sự có hiệu quả.

2.2.1.3. Nguyên nhân, điều kiện từ phạm vi xã hội

- Phong tục tập quán:

Việt Nam là một nước Á Đông với tư tưởng gia trưởng còn nặng nề. Tính gia trưởng được chấp nhận trong gia đình và ngoài xã hội đã tạo ra một vị trí đặc biệt cho những người đàn ông trong gia đình: họ có quyền quyết định những vấn đề quan trọng, quyết định thái độ ứng xử với các thành viên khác và có quyền dạy dỗ vợ con theo ý mình...

- Định kiến giới:

Quan niệm trọng nam khinh nữ đã ăn sâu vào tiềm thức của người Việt. Người vợ người mẹ thường không có được sự tôn trọng xứng đáng trong gia đình và ngoài xã hội.

- Nhận thức xã hội sai về vấn đề gia đình:

Coi vấn đề của gia đình là vấn đề riêng của mỗi nhà, người khác không nên can thiệp và không được can thiệp. Chính vì vậy, chính quyền địa phương cũng không muốn can thiệp vào chuyện riêng của các gia đình, hoặc khi can thiệp cũng không can thiệp sâu. Họ có thái độ thờ ơ và lãnh đạm vì họ không cho rằng đó là tội phạm.

- Điều kiện kinh tế xã hội:

Điều kiện kinh tế xã hội luôn là yếu tố tác động mạnh tới các mối quan hệ trong gia đình và ngoài xã hội. Kinh tế khó khăn thường gây nên sự căng thẳng, tranh chấp trong gia đình, là nhân tố dẫn đến các hành vi về bạo lực thể chất và tinh thần không đáng có.

- Trình độ dân trí:

Trình độ dân trí thấp dẫn đến bạo lực gia đình vì con người kém hiểu biết xã hội.

- Việc thực thi pháp luật:

Việc thực thi pháp luật trong phòng, chống bạo lực gia đình chưa nghiêm, chưa hiệu quả. Nguyên nhân do một phần là những nạn nhân của bạo lực gia đình cam chịu, không muốn tố cáo, không muốn vạch áo cho người xem lưng. Mặt khác, các vụ bạo lực gia đình gây hậu quả nghiêm trọng hiện nay hình phạt còn quá nhẹ, không tương xứng với hậu quả mà nó gây ra, tính phòng ngừa răn đe còn hết sức hạn chế.

- Về mặt quản lí nhà nước:

Có thể nói các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương chưa xây dựng được phương án điều tra thực trạng bạo lực gia đình một cách đồng bộ và sâu rộng nên chưa có các kế hoạch và giải pháp cụ thể. Hình thức đưa ra để giảm bớt bạo lực gia đình hiện nay chủ yếu tập trung vào công tác tuyên truyền giáo dục, chưa có phân bổ đầy đủ cán bộ chuyên trách công tác gia đình ở cơ sở, hầu hết các địa phương đang phân công công tác xã hội văn hóa kiêm nhiệm nên việc tổ chức phòng chống bạo lực gia đình chưa cao. Tại các cơ sở địa phương nơi có hành vi bạo lực gia đình diễn ra, việc thiết lập và vận hành cơ chế phòng chống gia đình chưa hiệu quả, còn rất nhiều hành vi bạo lực gia đình đang diễn ra trong cộng đồng xã hội chưa bị phát hiện và ngăn chặn kịp thời nên rất nhiều hành vi khi đã phát hiện thì hậu quả xảy ra đã rất nghiêm trọng và muộn màng.

2.2.2. Nguyên nhân, điều kiện chủ quan thuộc về người phạm tội

- Do nhận thức về giới và sự bình đẳng giới của người phạm tội còn hạn chế: Ở Việt Nam, sự bất bình đẳng giới giữa nam và nữ từ lâu đời được cả xã hội chấp nhận và thậm chí ngay cả những người phụ nữ cũng coi đó là chuyện bình thường. Người phụ nữ luôn bị cho là thấp kém hơn đàn ông và so với đàn ông thì họ không có quyền để quyết định cuộc đời mình. Quan niệm này đã làm cho người phụ nữ luôn phải chịu thiệt thòi và mất đi quyền lợi của mình. Sự bất bình đẳng giới được duy trì và phản ánh trong quan niệm không thay đổi về giới. Suy nghĩ sai lầm đó đã củng cố niềm tin rằng, đàn ông có quyền dạy dỗ vợ của họ thông qua những hành động có tính bạo lực để củng cố uy quyền của mình và bảo vệ thanh danh của gia đình. Bạo lực đối với phụ nữ thường bị coi nhẹ như thể nó là điều hết sức bình thường trong xã hội, ngay cả đối với chính những nạn nhân bạo lực gia đình. Người phụ nữ luôn có trách nhiệm sinh con, chăm sóc con và gia đình, nuôi dạy con, ngoài ra nhiều phụ nữ vẫn phải lo kinh tế. Người vợ, người mẹ thường không có được sự tôn trọng xứng đáng trong gia đình, không được hưởng những quyền lợi về vật chất và tinh thần và thường xuyên phải chịu những tổn thương: bị đánh đập, bị xúc phạm danh dự, bị cưỡng ép tình dục... Ngay cả với trẻ em, nhiều bé gái cũng chịu thiệt thòi

hơn bé trai. Điều này cũng là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới nạn bạo hành với người phụ nữ trong gia đình.

- Do quan niệm phong kiến “trọng nam khinh nữ”, tư tưởng gia trưởng, gia quyền của người phạm tội còn nặng:

Ảnh hưởng nho giáo Khổng Mạnh, Việt Nam có những truyền thống tốt đẹp như kính già yêu trẻ, con cái hiếu thảo với cha mẹ, phu thê cung kính như khách. Những tư tưởng này nếu được phát huy và áp dụng phù hợp với xã hội hiện nay thì sẽ góp phần quan trọng, tích cực trong phòng chống bạo lực gia đình. Tuy nhiên, hiện nay tư tưởng gia trưởng vẫn còn khá nặng nề, điều này cũng có ảnh hưởng rất lớn tới vấn đề bạo lực gia đình. Tính gia trưởng được chấp nhận trong gia đình và ngoài xã hội đã tạo ra vị trí đặc biệt cho những người đàn ông trong gia đình: họ có quyền quyết định những vấn đề quan trọng, quyết định thái độ ứng xử với các thành viên khác, họ có quyền dạy dỗ vợ con theo ý mình...

- Do sự nhìn nhận, đấu tranh của người phụ nữ trước nạn bạo hành gia đình còn hạn chế, thiếu thẳng thắn, thiếu tự tin, còn cam chịu:

Người phụ nữ luôn mang tư tưởng “xấu chàng hổ ai” và không muốn “vạch áo cho người xem lưng”. Họ sợ họ hàng, làng xóm, bạn bè chê cười nên im lặng trước hành vi bạo lực. Họ âm thầm chịu đựng những khổ đau về thể xác và tinh thần. Phần lớn họ không dám báo cáo chính quyền địa phương và các cơ quan có chức năng. Họ thiếu tự tin về năng lực của bản thân, họ sợ sống một mình, không có chỗ dựa về kinh tế, hơn nữa họ nghĩ đến tương lai các con nên không dám đấu tranh. Họ không có nơi nào để đi, không thể nào nuôi sống bản thân. Nhiều nạn nhân sợ rằng chồng họ sẽ đe dọa làm hại mình, làm hại chính bản thân anh ta, làm hại con, gia đình, bạn bè...

Kết quả Nghiên cứu quốc gia phản ánh nhận thức của người phụ nữ về vai trò của họ như sau:

- 27% đồng ý với ý kiến “một người vợ tốt là người luôn biết vâng lời ngay cả khi chị ta không đồng ý”;

- Cùng tỉ lệ như trên đồng ý với ý kiến “mọi quyết định quan trọng của gia

đình phải do người chồng quyết định”;

- Tuy nhiên phần lớn phụ nữ muốn chồng chia sẻ công việc gia đình với họ khi họ đi làm (97,7%). [47, tr. 14].

Dưới đây là một số con số thống kê về nguyên nhân dẫn đến bạo lực gia đình ở Việt Nam:

Bảng 2.5. Những tình huống dẫn tới bạo lực theo nhận thức của phụ nữ từng bị bạo lực thể xác do chồng gây ra

Lí do	Tỉ lệ (%)
Khi chồng say rượu	33,7
Khi nảy sinh các vấn đề gia đình	27,8
Khi có khó khăn về tài chính	24,7
Khi vợ không nghe theo chồng	22,6
Không có lí do nào cụ thể	11,0

[49]

Theo bảng thống kê trên ta thấy lí do chiếm tỉ lệ phần trăm cao nhất dẫn đến bạo lực gia đình là do chồng say rượu. Đây là lí do thuộc về cá nhân người phạm tội. Khi say rượu, người đàn ông không làm chủ được mình nên dễ dẫn đến hành động dùng tay chân với vợ. Nhưng cũng có một số trường hợp, đàn ông mượn rượu để giải quyết mâu thuẫn trong gia đình.

Tại Việt Nam, Luật phòng chống bạo lực gia đình đã được quốc hội thông qua năm 2007, có hiệu lực từ ngày 01/07/2008 nhưng việc thực hiện vẫn còn khó khăn, việc tuyên truyền, giáo dục chưa đạt được nhiều thành công. Vẫn còn rất nhiều thành viên trong xã hội quan niệm bạo lực gia đình là chuyện riêng của từng gia đình, vì vậy mà việc xử lý và phát hiện nhằm ngăn chặn bạo lực xảy ra vẫn còn gặp nhiều khó khăn và bất cập.

Về mặt xã hội, tình trạng bất bình đẳng giới còn tồn tại trong gia đình và ngoài xã hội. Có thể nói rằng chính sự bất bình đẳng sâu sắc trong quan hệ giới và tư tưởng trọng nam khinh nữ là nguyên nhân sâu xa và xuyên suốt các vụ bạo lực gia đình. Bởi lẽ, từ xưa đến nay, trong gia đình, quyền uy của người đàn ông luôn cao

hơn người phụ nữ. Dựa vào quyền ấy, nhiều ông chồng tự cho mình được đánh vợ, coi đánh vợ như là một sự giáo dục và thể hiện quyền lực của kẻ bề trên đối với kẻ bề dưới. Cũng chính vì tư tưởng trọng nam khinh nữ còn tồn tại trong tư tưởng của rất nhiều người nên rất nhiều phụ nữ bị chồng đánh đập vẫn cam chịu và chấp nhận chung sống mà không dám đấu tranh giải phóng cho mình.

2.3. Những điểm giống và khác nhau giữa nguyên nhân, điều kiện của tình hình bạo lực gia đình ở Hàn Quốc và Việt Nam

2.3.1. Những điểm giống nhau giữa hai nước

2.3.1.1. Những điểm giống nhau về nguyên nhân, điều kiện khách quan thuộc về môi trường sống

a) Những điểm giống nhau về nguyên nhân, điều kiện từ phạm vi gia đình

Hàn Quốc và Việt Nam là hai nước Á Đông và đều chịu ảnh hưởng của nền văn hóa phong kiến với những quan niệm mang đậm màu sắc định kiến giới, đó là những định kiến nằm ngay trong truyền thống văn hóa, phong tục tập quán, chuẩn mực đạo đức bấy lâu trong xã hội, tư tưởng trọng nam khinh nữ; chồng chúa - vợ tôi; tư tưởng gia trưởng, định kiến giới; phụ nữ là người giữ gìn hạnh phúc gia đình - “một điều nhịn là chín điều lành”... Những quan niệm này đã khiến cho nam giới cho rằng, họ có vai trò trụ cột trong gia đình, có quyền định đoạt mọi việc, họ luôn có tư tưởng mình là “tiếng nói” trong gia đình nên có thể mắng chửi vợ một vài câu là bình thường, thậm chí đánh vợ cũng không sao. Điều này xuất hiện ít trong các nước phương Tây. Hiện nay, các nước phương Tây vị thế người phụ nữ trong gia đình được đề cao nhưng ở các nước Châu Á, điển hình là Việt Nam và Hàn Quốc vị trí người phụ nữ vẫn thấp hơn.

b) Những điểm giống nhau về nguyên nhân, điều kiện từ phạm vi nhà trường

Mặc dù đã phổ biến kiến thức về bạo lực gia đình trong trường học nhưng công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình từ nhà trường còn hạn chế. Các chương trình này đều nặng tính lý thuyết và chưa có tính thực tế cao. Hai nước đều nhận định, để thay đổi định kiến giới thì phải giáo dục cho học sinh từ cấp mầm non mới có thể hạn chế và xóa bỏ tình trạng bạo lực gia

đình nhưng tư tưởng nam quyền đã ăn sâu vào tiềm thức nên công tác phổ biến kiến thức và giáo dục phải mạnh hơn nữa.

Công tác giáo dục tuyên truyền còn hạn chế cũng là một nguyên nhân làm cho bạo lực gia đình vẫn tồn tại và ngày càng gia tăng ở cả hai nước.

c) Những điểm giống nhau về nguyên nhân, điều kiện từ phạm vi xã hội

Cộng đồng xã hội ở cả hai nước đều coi vấn đề bạo lực gia đình là chuyện thông thường, chuyện riêng của mỗi gia đình. Sự can thiệp, lên án của cộng đồng, làng xóm, chính quyền địa phương chỉ mang tính chất tạm thời, mờ nhạt. Do đó bạo lực gia đình vẫn có điều kiện tồn tại và phát triển.

Việc thực thi pháp luật trong phòng, chống bạo lực gia đình chưa hiệu quả. Nguyên nhân do một phần là những nạn nhân của bạo lực gia đình cam chịu, không muốn tố cáo, không muốn vạch áo cho người xem lưng. Sự nhìn nhận đấu tranh của người phụ nữ trước bạo hành gia đình còn hạn chế, thiếu thẳng thắn; họ sợ hàng xóm, bạn bè chê cười.

Mặt khác, các vụ bạo lực gia đình gây hậu quả nghiêm trọng hiện nay hình phạt còn quá nhẹ, không tương xứng với hậu quả mà nó gây ra, tính phòng ngừa răn đe còn hết sức hạn chế.

2.3.1.2. Những điểm giống nhau về nguyên nhân, điều kiện chủ quan thuộc về người phạm tội

Ở cả hai nước, quan niệm và nhận thức về bình đẳng giới của người phạm tội vẫn còn hạn chế. Tình trạng trọng nam khinh nữ và tính gia trưởng của đàn ông vẫn tồn tại. Đây là nguồn gốc sâu xa gây nên bạo lực gia đình ở cả hai nước.

Nhìn vào bảng 2.5, chúng ta thấy tỉ lệ bạo lực xảy ra khi chồng say rượu ở Việt Nam chiếm tỉ lệ cao nhất trong các yếu tố gây ra hành động bạo lực. So sánh với các bảng thống kê của Hàn Quốc cho thấy tỉ lệ do chồng say rượu ở Hàn Quốc cũng chiếm khá cao. Điều này chứng tỏ tâm lý đàn ông của hai nước đều mượn rượu để thực hiện hành vi bạo lực của mình.

2.3.2. Những điểm khác nhau giữa hai nước

Như chúng ta đã biết Hàn Quốc và Việt Nam đều là nước phương Đông, chịu

ảnh hưởng của nho giáo nên tư tưởng và quan niệm về gia đình rất giống nhau. Chính vì vậy, giữa hai nước không có nhiều điểm khác biệt về nguyên nhân và điều kiện gây ra bạo lực gia đình.

2.3.2.1. Những điểm khác nhau về nguyên nhân, điều kiện khách quan thuộc về môi trường sống

a) Những điểm khác nhau về nguyên nhân, điều kiện từ phạm vi gia đình

Ở Hàn Quốc, đại đa số đàn ông chịu trách nhiệm về kinh tế trong gia đình. Người phụ nữ Hàn Quốc chủ yếu ở nhà làm nội trợ. Đàn ông làm việc với cường độ rất cao, từ sáng sớm đến đêm. Công việc ở công ty cũng cạnh tranh và phải chịu áp lực lớn nên tâm lý và tinh thần của nhiều người không ổn định. Tính tình họ cũng dễ nổi giận hơn. Khi xã hội Hàn Quốc càng phát triển thì sức ép công việc nhiều hơn nên trong gia đình dễ xảy ra tình trạng bạo lực gia đình hơn.

Ở Việt Nam, người phụ nữ làm việc ở công ty nhiều hơn ở Hàn Quốc. Họ chia sẻ tài chính với chồng nên người đàn ông cũng ít sức ép công việc hơn người Hàn Quốc. Khi tâm trạng, tâm lý ổn định, ít căng thẳng thì vấn đề bạo lực đối với vợ cũng hạn chế hơn.

Theo các bảng thống kê về nguyên nhân gây ra bạo lực gia đình ở Hàn Quốc cho thấy đàn ông Hàn Quốc rất coi trọng vị thế là người chủ gia đình của mình, nếu họ cho rằng thái độ vợ không tốt hoặc không tôn trọng họ thì sẽ xảy ra bạo lực gia đình. Còn theo bảng thống kê ở Việt Nam thì vấn đề uống rượu là nguyên nhân chính.

b) Những điểm khác nhau về nguyên nhân, điều kiện từ phạm vi nhà trường

Hàn Quốc có nhiều nghiên cứu lý luận về bạo lực gia đình hơn Việt Nam vì Hàn Quốc quan tâm đến vấn đề bạo lực gia đình sớm hơn Việt Nam. Luật về bạo lực gia đình cũng ra đời trước Việt Nam nên vấn đề phổ biến kiến thức về bạo lực gia đình trong phạm vi nhà trường cũng phổ biến hơn.

Ở Việt Nam, giáo dục học sinh về vấn đề bạo lực gia đình được lồng trong các môn học như Giáo dục công dân, lịch sử, văn học...nhưng ở Hàn Quốc, ở các trường học đã có chương trình học bắt buộc về BLGD.

c) Những điểm khác nhau về nguyên nhân, điều kiện từ phạm vi xã hội

Hàn Quốc mạnh hơn Việt Nam trong việc thực thi pháp luật bạo lực gia đình. Người dân cũng có ý thức tố cáo về hành vi bạo lực gia đình hơn Việt Nam. Việt Nam trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình chưa nghiêm, chưa hiệu quả. Nguyên nhân do một phần là những nạn nhân của bạo lực gia đình cam chịu, không muốn tố cáo, không muốn vạch áo cho người xem lưng. Mặt khác, các vụ bạo lực gia đình gây hậu quả nghiêm trọng hiện nay ở Việt Nam hình phạt còn quá nhẹ, không tương xứng với hậu quả mà nó gây ra, tính phòng ngừa răn đe còn hết sức hạn chế.

2.3.2.2. Những điểm khác nhau về nguyên nhân, điều kiện chủ quan thuộc về người phạm tội

Mặc dù công tác tuyên truyền về bạo lực gia đình ở Hàn Quốc mạnh hơn Việt Nam song người Người Hàn Quốc tính tình nóng nảy và bộc trực hơn người Việt Nam. Hơn nữa, kinh tế xã hội Hàn Quốc phát triển hơn Việt Nam nên người phạm tội phải chịu nhiều áp lực hơn. Vì vậy, đây là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra tình trạng bạo lực gia đình ngày càng cao ở Hàn Quốc.

Tiểu kết chương 2

Hàn Quốc và Việt Nam đều là hai nước phương Đông nên những nguyên nhân và điều kiện dẫn đến bạo lực gia đình rất giống nhau. Có rất nhiều nguyên nhân đã được đưa ra để lý giải cho hiện tượng bạo lực gia đình như do rượu và ma túy, do mâu thuẫn trong làm ăn, khó khăn về kinh tế, ngoại tình ... Tuy nhiên không thể đổ lỗi cho nghèo đói vì nhiều gia đình khá giả vẫn có bạo lực và nhiều gia đình kinh tế khó khăn vẫn giữ mối quan hệ tốt đẹp.

Theo bảng thống kê và phân tích, yếu tố được coi là nguyên nhân sâu xa của bạo lực gia đình và là yếu tố cơ bản nhất gây ra nạn bạo lực gia đình là: nhận thức về vấn đề bình đẳng giới rất hạn chế, bất bình đẳng giới là vấn đề gốc rễ của bạo lực gia đình:

- Ảnh hưởng của nền văn hóa phong kiến với những quan niệm mang màu sắc định kiến giới.

- Nhận thức của chính bản thân người phụ nữ bị bạo lực.

- Cộng đồng xã hội coi vấn đề bạo lực gia đình là chuyện thông thường, chuyện riêng của mỗi gia đình.

Như vậy, có nhiều nguyên nhân dẫn đến bạo lực gia đình đối với phụ nữ, song nguyên nhân sâu xa chính là do yếu tố nhận thức. Bạo lực gia đình chính là một biểu hiện của sự bất bình đẳng giới là sản phẩm của chế độ gia trưởng. Các yếu tố khác như tệ nạn xã hội, kinh tế, mâu thuẫn gia đình...được xem là nguyên nhân trực tiếp của bạo lực, làm gia tăng nguy cơ của bạo lực.

Chương 3

GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH BẠO LỰC GIA ĐÌNH Ở HÀN QUỐC VÀ VIỆT NAM

3.1. Giải pháp phòng ngừa tình hình bạo lực gia đình ở Hàn Quốc

3.1.1. Giải pháp phòng ngừa tình hình bạo lực gia đình từ phạm vi gia đình

Người phụ nữ trong gia đình Hàn Quốc hầu hết lưu giữ số điện thoại 1366 - điện thoại cấp cứu của phụ nữ, để khi có xảy ra vấn đề về bạo lực gia đình thì có thể gọi điện thoại ngay. Ngoài ra, phụ nữ đã được hướng dẫn và phổ biến luôn giữ thẻ tín dụng, thẻ căn cước, tài khoản và chuẩn bị sẵn một số tư trang quần áo, để khi có vấn đề bạo lực xảy ra thì có thể rời khỏi nhà nhanh được. Phụ nữ cũng giữ “quỹ đen” đối với tình huống cấp cứu, phải luôn luôn trong tư thế sẵn sàng đối phó với bạo lực gia đình.

Người đàn ông phải xóa bỏ mối quan hệ không bình đẳng, ý thức sở hữu, ý nghĩ có thể làm gì với vợ con theo ý mình “vợ mình, con mình làm theo ý mình”. Phải tự kìm chế bản thân, tránh xa những tệ nạn xã hội như rượu chè, cờ bạc... Để làm được những điều này, người đàn ông phải thay đổi nhận thức và người phụ nữ cũng phải tự tin và không cam chịu. Khi xảy ra bạo lực thì người phụ nữ chia sẻ với người thân, bạn bè và hàng xóm.

3.1.2. Giải pháp phòng ngừa tình hình bạo lực gia đình từ phạm vi nhà trường

Trong những năm trước đây, công tác giáo dục từ bậc mầm non đến trung học phổ thông có phổ biến kiến thức về cuộc sống, nội dung theo từng bậc học. Trong đó có phổ biến tuyên truyền về bạo lực gia đình và phòng chống bạo lực gia đình. Các thầy cô giáo và các chuyên viên về vấn đề xã hội đã đến từng trường để phổ biến kiến thức. Tuy nhiên, đây không phải là chương trình học bắt buộc. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình từ nhà trường vẫn còn hạn chế.

Nhưng kể từ ngày 1/3/2016, từ bậc giáo dục mầm non cho đến trung học phổ

thông bắt đầu đưa vào chương trình giáo dục “An toàn”, chương trình này là chương trình bắt buộc và đã được Bộ Giáo dục thông qua. Một năm các học sinh phải học tối thiểu 51 giờ chia ra 7 lĩnh vực:

- An toàn sinh hoạt;
- An toàn giao thông;
- Phòng chống bạo lực và bảo vệ tính mạng của mình;
- Phòng chống nghiện thuốc và cyber (internet);
- An toàn tai nạn;
- An toàn nghề nghiệp;
- Học cách sơ cứu.

Trong chương trình giáo dục về an toàn trên có bao gồm kiến thức về phòng chống bạo lực gia đình để mỗi học sinh từ bậc mầm non đã có thể nhận thức về vấn đề này. Các trường học mỗi năm phải đảm bảo ít nhất 51 giờ và có thể tối đa thêm 20% giờ học về an toàn. Bộ Giáo dục sẽ cung cấp các tài liệu, phim hoạt hình có liên quan đến giáo dục.

3.1.3. Giải pháp phòng ngừa tình hình bạo lực gia đình từ phạm vi xã hội

- Hệ thống trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình:

Ở Hàn Quốc có một hệ thống chính trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình. Đó là Bộ Phụ nữ và Gia đình, Bộ Pháp luật, Bộ Bảo vệ sức khỏe và Phúc lợi, Bộ Giáo dục. Các bộ này liên kết chặt chẽ với nhau để bảo vệ phụ nữ. Dưới bộ có một cơ quan gọi là “Điện thoại cấp cứu phụ nữ”. Khi phụ nữ gặp vấn đề rắc rối thì có thể gọi đến số 1366, sẽ có một bộ phận đến trợ giúp. Ngoài ra, có một số trung tâm trợ giúp phụ nữ khác là: “Trung tâm Trợ giúp phụ nữ nước ngoài lấy chồng Hàn Quốc” gọi số 1577 hoặc 1366. Trung tâm này hoạt động 24/24 giờ và trong suốt 365 ngày. Trung tâm Trợ giúp y tế, Trung tâm Tư vấn pháp luật, các trung tâm này trợ giúp cấp cứu và hỗ trợ nơi ở, đồ ăn, nhà tạm trú. Đối với các phụ nữ nước ngoài lấy chồng Hàn Quốc cũng được hưởng hỗ trợ như đối với phụ nữ Hàn Quốc.

Năm 2009, Viện Chấn hưng Nhân quyền Phụ nữ Hàn Quốc đã thành lập cũng được ủy thác từ Bộ Phụ nữ và Gia đình. Viện này đào tạo các giáo viên, các chuyên

gia về bạo lực gia đình. Tăng cường năng lực giáo viên về bạo lực gia đình. Thỉnh thoảng, viện có buổi hội thảo mời giáo viên nước ngoài đến giảng dạy và thảo luận, tuyên truyền phòng ngừa bạo lực gia đình.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013, trung tâm tổng đài tiếp nhận 112 của Bộ Công an đã có số máy lẻ riêng chuyên về bạo lực gia đình. Các phụ nữ bị bạo lực có thể gọi điện trực tiếp cho công an, vì vậy có thể thống kê chính xác về tình hình bạo lực gia đình xảy ra hàng năm. Trước năm 2012, bạo lực gia đình vẫn thuộc bạo lực chung, chưa thể thống kê riêng và chính xác được.

Ngày 08 tháng 08 năm 2014, Bộ Phụ nữ và Gia đình đã ra đời. Đây là một cơ quan liên quan đến mọi vấn đề của phụ nữ. Ngày mùng 8 hàng tháng được gọi là ngày Bora (Bora day). Bora tiếng Hàn Quốc có nghĩa là “hãy nhìn”. Hàng tháng, vào ngày này đều có chương trình tuyên truyền phòng chống bạo lực gia đình. Chương trình này tuyên truyền cho người dân những kiến thức về bạo lực gia đình và cách phòng chống nó. Chương trình gồm có ba nội dung:

- Nhìn thấy bạo lực gia đình hãy thông báo cho công an;
- Bị bạo lực gia đình hãy gọi số 1366 để yêu cầu được trợ giúp;
- Đối với nạn nhân của bạo lực gia đình hãy hỏi nạn nhân cần sự giúp đỡ gì.

Có địa chỉ trang web về ngày tuyên truyền này: www.lookagain.kr.

Một trung tâm rất phổ biến ở Hàn Quốc được thành lập với mục đích để phòng chống thiệt hại do bạo lực gia đình (xảy ra lần thứ 2) và hỗ trợ cấp cứu từ bạo lực gia đình. Đó là Trung tâm Hoa Hướng Dương. Trung tâm này hoạt động 24/24 giờ trong suốt 365 ngày. Trung tâm có chức năng hỗ trợ y tế, điều tra, tư vấn, tâm sự, pháp luật. Căn cứ pháp luật điều 18 về phòng chống bạo lực tình dục và bảo vệ nạn nhân.

Đầu tiên, trung tâm Hoa Hướng Dương Seoul được thành lập từ tháng 6 năm 2004. Trung tâm chia ra 3 trung tâm nhỏ: đó là Trung tâm Phụ nữ Hoa Hướng Dương, Trung tâm Trẻ em Hoa Hướng Dương và Trung tâm Hỗ trợ Onestop Hoa Hướng Dương (hỗ trợ trọn gói).

Kể từ tháng 1 năm 2015, tất cả 3 trung tâm này đã sát nhập thành Trung tâm

Hoa Hướng Dương. Trung tâm có chức năng hỗ trợ y tế, điều tra hình sự, tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho nạn nhân của bạo lực gia đình.

Về mặt y tế:

- Trung tâm khám bệnh cho nạn nhân;
- Trị liệu cấp cứu;
- Cung cấp giấy chẩn đoán bệnh để giúp cho việc xử lý hình sự.

Hỗ trợ tư vấn:

- Tâm sự với nạn nhân;
- Có một chương trình phục hồi tinh thần cho nạn nhân và gia đình của nạn nhân;

- Điều trị cho nạn nhân và liên kết với các cơ quan hữu quan.

Hỗ trợ điều tra pháp luật:

- Cung cấp thông tin về điều tra và thủ tục tố tụng hình sự;
- Cung cấp thông tin khai báo của nạn nhân.

Hỗ trợ pháp luật miễn phí

Hỗ trợ trị liệu tâm lý:

- Trị liệu về tinh thần nạn nhân và gia đình;
- Trị liệu tâm lý lâu dài.

Hiện nay trên cả nước có 36 trung tâm Hoa Hướng Dương, mỗi tỉnh thành đều có trung tâm này. Riêng ở thủ đô Seoul có 5 trung tâm, các thành phố khác có 2 đến 3 trung tâm.

Chương trình tivi thỉnh thoảng có quảng cáo công cộng về bạo lực gia đình để tuyên truyền vấn nạn này với tất cả người dân trên cả nước để thấy rõ sự nguy hiểm của nó và cùng chung tay phòng chống bạo lực gia đình.

Ngoài ra, ở Hàn Quốc có các chương trình giáo dục về chuyên môn cho các tư vấn viên của “Điện thoại cấp cứu phụ nữ” 1366, ngoài ra cũng có các chương trình trị liệu để giảm căng thẳng cho các nhân viên làm ở các cơ quan liên quan đến bạo lực gia đình.

- Chính sách đối với nạn nhân bạo lực gia đình:

Chính phủ hỗ trợ phí y tế, hỗ trợ kinh tế và có chế độ hỗ trợ phúc lợi khẩn cấp cho những nạn nhân có thu nhập thấp (dưới 3000\$/1 tháng, tổng tài sản gia đình dưới 120.000\$) trong đó có:

- Phí thực phẩm;
- Phí quần áo;
- Học phí cho con (2 lần);
- Phí lò sưởi khi nghỉ đông (6 lần);
- Phí điện (1 lần).
- Về pháp luật Hàn Quốc:

Luật phòng chống bạo lực gia đình và bảo vệ nạn nhân.

Trong gia đình Hàn Quốc, khi có một vấn đề xảy ra ví dụ như con cái lấy trộm tiền của cha mẹ thì không thể xử lý hình sự được. Chỉ có duy nhất 2 vấn đề có thể báo công an xử lý theo pháp luật đó là: bố mẹ bạo lực tình dục hoặc bố mẹ đánh các con. Trước đây, khi có bạo lực gia đình xảy ra thì công an không thể làm gì cả.

Từ tháng 10 năm 2011, luật đặc biệt về xử phạt tội phạm bạo lực gia đình có một điều mới. Điều 8 – điều trị tạm thời khẩn cứu. Sau khi nhận tin bạo lực gia đình có thể bảo vệ nạn nhân.

Theo điều 5 - điều trị cấp cứu về tội phạm bạo lực gia đình, ngăn chặn hành vi bạo lực và cách ly nạn nhân và tội phạm, điều tra tội phạm. Đưa nạn nhân đến những cơ quan bảo vệ, những trung tâm tư vấn về bạo lực gia đình hoặc có cần trị liệu khám bệnh thì đưa đến các cơ quan y tế. Nếu đã làm như vậy rồi mà nạn nhân vẫn lo lắng, không yên tâm thì nạn nhân vẫn có thể điều trị tạm thời (điều 29); nạn nhân hoặc gia đình cách ly người gây ra bạo lực, cấm tiếp cận với nạn nhân, luôn giữ khoảng cách không đến gần trong phạm vi 100m (nhà và cơ quan) của người bị bạo lực.

Cấm tiếp cận nạn nhân bằng các phương tiện thông tin như: điện thoại, email, internet...

Pháp luật phòng ngừa bạo lực gia đình và bảo vệ nạn nhân ra đời vào ngày 1/2/2012. Trong đó ở điều 9, khoản 4 (điều tra hiện trường cảnh sát) để bảo vệ nạn

nhân, công an có thể vào hiện trường được. Nếu có nghi ngờ công an có thể vào được. Nếu từ chối không để cho công an vào hiện trường điều tra và từ chối không cho nạn nhân điều trị tạm thời khẩn cấp thì người phạm tội bị phạt dưới 3000 USD (tháng 7 năm 2015).

Pháp luật Hàn Quốc về bạo lực gia đình ngày càng mạnh hơn. Về chế độ tiền phạt, Bộ Công an đang nghiên cứu sửa đổi pháp luật thay thế tiền phạt bằng cho vào nhà giam. Vì tiền phạt sẽ ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình người phạm tội, cho vào nhà giam sẽ xử phạt trực tiếp đối với người phạm tội.

Theo thống kê của Bộ Công an, từ năm 2007, so với số người bị bắt vì bạo lực gia đình, chưa đến 1% bị tù giam, ngoài ra là xử phạt hành chính. Bạo lực gia đình thường xảy ra trong mối quan hệ rất thân mật nên tội phạm không bị vào tù thì không an toàn đối với nạn nhân. Hơn nữa, có thể xảy ra tình hình nguy hiểm hơn nữa được. Tái phạm bạo lực gia đình mỗi năm tăng lên. Điều này cho thấy bạo lực gia đình có đặc điểm là tiếp tục xảy ra và xảy ra lại. Vì vậy, theo tài liệu của Viện nghiên cứu chính sách nữ tính Hàn Quốc năm 2012, để phòng chống bạo lực gia đình chính sách cần thiết nhất là tội phạm gây ra bạo lực gia đình cần phải bị xử phạt mạnh hơn nữa.

3.1.4. Giải pháp phòng ngừa tình hình bạo lực gia đình từ phạm vi người phạm tội

Trước đây, ở Hàn Quốc sau khi xảy ra bạo lực gia đình thì nạn nhân thường là người phải đi lánh nạn. Họ đến nhà người thân, bạn bè hoặc bất kỳ một trung tâm hỗ trợ cho nạn nhân bạo lực gia đình nào đó. Nhưng xu hướng hiện nay, tòa án quyết tâm để cho nạn nhân ở lại trong nhà của mình còn người gây ra bạo lực phải rời khỏi nhà để cách ly với nạn nhân.

Hiện nay, ở Hàn Quốc có 18 trung tâm Điện thoại cấp cứu phụ nữ 1366, 36 trung tâm Hoa Hướng Dương, 217 viện Tư vấn Bạo lực Gia đình. Trong 217 viện này, người ta đã chọn ra 120 viện để hiệu đính và trị liệu tâm lý cho tội phạm bạo lực gia đình.

Ở Hàn Quốc đang có chương trình hiệu đính và trị liệu đối với người phạm tội

bạo lực gia đình. Bộ Phụ nữ và Gia đình đã đầu tư tài chính và nhờ các Trung tâm, các cơ quan phi chính phủ ...triển khai chương trình hiệu đính và trị liệu này.

Chương trình hiệu đính và trị liệu bao gồm các nội dung như:

- Chương trình trị liệu âm nhạc;
- Chương trình trị liệu mỹ thuật;
- Chương trình kiểm tra tâm lý;
- Chương trình phỏng vấn kiểm tra tâm lý và kiểm tra vấn đề;
- Chương trình kiểm tra nguyên nhân gây ra bạo lực gia đình và các vấn đề xảy ra giữa hai vợ chồng;
- Chương trình kiểm tra vai trò trong gia đình;
- Chương trình xử lý mâu thuẫn trong quan hệ giữa hai vợ chồng và phương pháp để giao tiếp giữa hai vợ chồng;
- Chương trình tìm hiểu về vai trò của cha mẹ;
- Chương trình khích lệ và lên kế hoạch cho cuộc sống.

Các chương trình trị liệu này chủ yếu được giao cho Viện Tư vấn Bạo lực Gia đình chạy chương trình. Ngoài ra, nhờ một số trung tâm văn hóa địa phương, các ủy ban nhân dân địa phương, một số cơ quan tôn giáo như nhà thờ cũng điều hành chương trình này. Mục đích của chương trình để phòng chống tái phạm bạo lực gia đình đối với người phạm tội.

Riêng ở thành phố Seoul có 18 viện tư vấn riêng để hiệu đính và trị liệu cho người phạm tội về bạo lực gia đình.

Đối với tội phạm bạo lực gia đình, ngoài xử lý luật hình sự thì có thể bị xử lý bằng luật dân sự (yêu cầu bồi thường thiệt hại).

Một điều luật rất mới đó là cấm không cho người phạm tội biết địa chỉ mới của nạn nhân để tránh tái bạo lực đối với nạn nhân và gây phiền nhiễu đến cuộc sống của nạn nhân.

Những yêu cầu chính sách để giảm bạo lực gia đình ở Hàn Quốc:

- Cải thiện văn hóa xã hội là nguyên nhân gây ra bạo lực (quy chế phải mạnh hơn, phải phổ biến trên TV, cho mọi người thấy được tính bạo lực trên TV);

- Tăng cường quảng cáo công ích chống bạo lực gia đình trên TV (pháp luật, giới thiệu cơ quan hỗ trợ nạn nhân khi có xảy ra bạo lực gia đình);
- Tăng cường giáo dục phòng chống bạo lực gia đình ở UBND (nhà văn hóa);
- Tăng cường pháp luật đối với tội phạm, xử phạt mạnh hơn;
- Cung cấp chương trình tư liệu đối với tội phạm (giáo dục và tư vấn);
- Điều tra đối phó nhanh của cảnh sát;
- Cung cấp tình nguyện để bảo vệ nạn nhân của bạo lực gia đình.

3.2. Giải pháp phòng ngừa tình hình bạo lực gia đình ở Việt Nam

3.2.1. Giải pháp phòng ngừa tình hình bạo lực gia đình từ phạm vi gia đình

Phụ nữ được trang bị kiến thức về bạo lực gia đình trong khu phố dân cư mình ở. Trình độ hiểu biết và năng lực của người phụ nữ trong gia đình được nâng cao thông qua việc tổ chức các buổi sinh hoạt, các lớp tập huấn dành riêng cho chị em phụ nữ, một số nơi xây dựng được các câu lạc bộ và các trung tâm tư vấn về hôn nhân và gia đình cho chị em. Từ đó, chị em hiểu được vai trò và vị trí của mình trong gia đình. Và khi có bạo lực xảy ra thì người phụ nữ đã chủ động đến một số cơ sở lánh nạn ở địa phương như: Đoàn công an, nhà của hội trưởng hội Cựu chiến binh, nhà của hội trưởng hội Phụ nữ (theo mô hình của GS. Lê Thị Quý). Trước đây, hầu hết phụ nữ trong gia đình can đảm chịu đựng khi có bạo hành gia đình. Nhưng hiện nay, họ cũng chủ động hơn và biết cách bảo vệ mình hơn. Còn nam giới, qua các buổi sinh hoạt khối phố, họ cũng được nâng cao kiến thức về bình đẳng giới, từ đó họ đã dần hiểu được về vị trí và vai trò của người phụ nữ trong gia đình.

Cả nam giới lẫn nữ giới đều cần khuyến bảo lẫn nhau để tránh bạo lực gia đình. Để phòng chống bạo lực gia đình và giảm số vụ bạo lực gia đình, trong gia đình, cần giáo dục nhắc nhở các thành viên gia đình thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác. Kịp thời ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình và thông báo cho cơ quan tổ chức, người có thẩm quyền.

Một số giải pháp phòng ngừa bạo lực gia đình từ phạm vi gia đình:

- Xóa bỏ tư tưởng phong kiến trong gia đình:

Để người chồng thực sự yêu thương, chia sẻ, tôn trọng người bạn đời; đối với con cái không còn coi “nam trọng, nữ khinh”, không coi vợ, con là tài sản riêng để mình có quyền tha hồ hành xử mà nên nhớ rằng họ là những công dân của tổ quốc và được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Những người chồng, người cha phải luôn giữ mình hạn chế tiếp xúc với bia rượu và sa đà những thú vui có thể làm mình bị khiếm khuyết trách nhiệm. Muốn những đứa con của mình sau này không gây bạo lực gia đình thì chính người đàn ông phải làm gương từ bây giờ.

- Hạ nhiệt hành vi bạo lực trong gia đình:

Hạ nhiệt có nghĩa là khi chồng nóng thì vợ bớt lời, làm cho người chồng nguôi ngoai, sau đó tìm cơ hội thích hợp khuyên chồng để chồng thấy rằng hành vi bạo hành là một sai lầm cần thay đổi. Ngược lại, nếu người vợ cũng nóng tính vì muốn chứng minh chính mình là nạn nhân oan ức của sự sai lầm do chồng gây ra, đứng trên cương vị người vợ, chúng ta cũng hành động nói năng như người chồng thì chỉ “đổ dầu vào lửa”.

- Giúp đỡ thay đổi tâm tính:

Sau khi đã hạ nhiệt được cơn nóng giận của chồng thì người vợ phải biết tư vấn, bao gồm lắng nghe lý do tại sao chồng mình lại hành động như vậy, sau đó tâm sự giải bày. Qua tâm sự, người chồng có thể nhận ra vợ chính là người lo lắng, thương mình nhiều nhất.

- Nhu cầu trợ giúp:

Nếu nỗ lực nhường nhịn và tư vấn hỗ trợ không thành công thì không còn cách nào khác, nạn nhân cần sáng suốt để có thái độ cầu viện trợ. Rất nhiều người hiểu sai rằng bạo hành gia đình chỉ là vấn đề nội bộ, do đó nên đóng cửa nhà mà dạy nhau. Cần phải có tác động của xã hội thì bạo hành mới có thể chấm dứt. Một số chị em nữ còn hiểu sai rằng việc cầu viện hàng xóm và người thân can thiệp chứng tỏ mình bất lực trong việc duy trì hạnh phúc và tình cảm của chồng, đó là nỗi xấu hổ lớn nhất của chị em. Càng chịu đựng, người chồng càng có cơ hội lấn tới. Vì thế trước nhất, những nạn nhân nên nhờ gia đình phía tác nhân gây nạn bạo hành như cha, mẹ, anh, chị, em sau đó nhờ hàng xóm, hội phụ nữ, thậm chí là công an.

3.2.2. Giải pháp phòng ngừa tình hình bạo lực gia đình từ phạm vi nhà trường

Ở Việt Nam trong những năm gần đây, giáo dục và phổ biến pháp luật về gia đình và phòng chống bạo lực gia đình cho học sinh, sinh viên được tăng cường. Trong chương trình học về giáo dục công dân có những bài học về luật. Ngoài ra, học sinh và sinh viên cũng được tham gia các hoạt động ngoại khóa, tham gia một số chương trình hoạt động từ thiện để nâng cao lòng nhân ái.

Cùng với phổ biến giáo dục pháp luật, những năm gần đây, dưới sự chỉ đạo của Sở, các trường cũng đã triển khai với nhiều chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, người học có những kỹ năng cần thiết để hóa giải các mâu thuẫn trong chính gia đình khi có nguy cơ dẫn đến bạo hành.

Tuy nhiên giữa giáo dục công dân về phòng chống bạo lực gia đình trong trường học với giáo dục công dân về phòng chống bạo lực gia đình trong các đoàn thể có nhiều điểm không giống nhau. Học sinh phổ thông và thậm chí cả sinh viên đại học nhìn chung có thể là nạn nhân chứ chưa thể là thủ phạm của bạo lực gia đình và càng chưa thể là nạn nhân lần thủ phạm nếu giới hạn bạo lực gia đình chỉ trong mối quan hệ vợ chồng, cho nên giáo dục công dân về phòng chống bạo lực gia đình trong trường học chủ yếu là giáo dục từ xa.

Một số giải pháp từ phạm vi nhà trường:

- Muốn nâng cao chất lượng giáo dục công dân trong quá trình phòng chống bạo lực gia đình, cần quan tâm tới sự tương thích giữa nội dung và phương thức giáo dục với từng phạm vi tiến hành. Đội ngũ giáo viên giáo dục công dân của các trường học phải đề cao tính chuyên nghiệp, coi trọng yếu tố nêu gương người thật việc thật (bao gồm sự mẫu mực của người truyền đạt, quan tâm đến yếu tố động lực (kết quả học tập, sự gắn bó về tình cảm, niềm tự hào truyền thống...)).

- Nhà trường không có bạo lực để trẻ em học tập tính nhân ái và tôn trọng người khác. Nơi đây cũng là môi trường dễ xảy ra bạo lực khi quan niệm “thương cho roi, cho vọt” vẫn còn hoặc là học sinh được “tôn trọng quá mức” khiến sự giáo dục không đủ để các em kiềm chế hành vi và thảm cảnh bạo lực học đường đã xảy

ra. Ngăn ngừa bạo lực học đường cần có sự phối hợp tế nhị giữa nhà trường và các bậc phụ huynh, cần có sự tôn trọng lẫn nhau, thực tâm vì sự giáo dục của con em mình mà chấp nhận những biện pháp giáo dục chung. Sự biệt đãi ở lứa tuổi học sinh sẽ có nguy cơ tạo ra những chiếc xe không phanh, sau này bạo lực gia đình sẽ lại tái diễn.

- Các bệnh viện tạo điều kiện phối hợp với nhà trường để đưa học sinh đi tham quan, tham gia vài hoạt động của bệnh viện (chương trình học sinh, sinh viên giúp đỡ người bệnh) để tận mắt thấy được những cảnh bệnh đau, thương tật, đau đớn của con người mà thấu cảm được nỗi khổ đau của những người không may mắn.

3.2.3. Giải pháp phòng ngừa tình hình bạo lực gia đình từ phạm vi xã hội

- Xây dựng được hệ thống các trung tâm hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình:

Ở Việt Nam, người tiên phong và đặt nền móng cho công tác nghiên cứu bạo lực xã hội, bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ và mại dâm chính là GS-TS Lê Thị Quý. Bà được mệnh danh là “Đại sứ cho khát vọng của phụ nữ Việt” và từng được đề cử giải Nobel Hoà Bình năm 2005. Bà đã cho ra đời 14 cuốn sách riêng, 58 cuốn sách viết chung, 90 bài báo tham luận khoa học. Bà nổi tiếng là nhà khoa học đầu ngành, người đi tiên phong trong nghiên cứu về Giới và các chuyên đề trong đó có Bạo lực gia đình.

Trước thực tế nạn bạo hành gia đình, GS. Lê Thị Quý đã dồn tâm huyết cho cuộc chiến phòng và chống bạo lực gia đình, giúp nhiều cặp vợ chồng ở Việt Nam hàn gắn được vết thương đổ vỡ.

Năm 2000 – 2001, Quỹ Dân số LHQ - UNFPA yêu cầu bà phác thảo dự án hành động chống bạo lực gia đình ở Việt Nam. Bà nhanh chóng hoàn thành và cho triển khai thí điểm tại thị trấn Thanh Nê và xã Vũ Lạc (tỉnh Thái Bình). Bà đã đứng ra kêu gọi thành lập Ban quản lý dự án bao gồm các thành phần của địa phương như: công an, hội cựu chiến binh, hội phụ nữ... Theo bà, phải có chính quyền vào cuộc thì dự án mới có thể thành công được. Mô hình “Địa chỉ tin cậy” là sáng kiến của thị trấn Thanh Nê nằm trong dự án của bà được bà báo cáo Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội và được cho phép đưa vào Luật Phòng chống Bạo lực gia đình

(2007) và được nhân rộng khắp nơi. Sau này, bà còn mở rộng thêm dự án tại hai xã Yên Tân, Yên Hồng huyện Ý Yên (tỉnh Nam Định) và đạt được thành công lớn, giảm gần 90% các vụ bạo lực, chấm dứt 100% các vụ gây thương tích cho nạn nhân. Bà cùng con trai, Th.s Đặng Vũ Cảnh Linh đã cho ra đời cuốn sách “Bạo lực gia đình - một sự sai lệch giá trị” năm 2007 để mô tả các mô hình cộng đồng chống bạo lực gia đình.

Trước đó, từ năm 1989, bà đã được biết đến là người đầu tiên nghiên cứu về vấn đề bạo lực gia đình và bất bình đẳng giới ở Việt Nam. Nhờ đó mà bà biết được các nước trên thế giới thường sử dụng biện pháp xây dựng những ngôi nhà lánh nạn tập trung để hỗ trợ các nạn nhân bạo lực gia đình.

Cho đến nay, dự án “Nhà lánh nạn tại cộng đồng” của giáo sư vẫn được xem là mô hình thành công và hiệu quả nhất trên cả nước trong việc phòng và chống nạn bạo lực gia đình.

Những năm gần đây, một số tổ chức quốc tế đã giúp Việt Nam xây dựng mô hình Ngôi nhà Bình yên để hỗ trợ phụ nữ và trẻ em là nạn nhân của bạo hành gia đình, cố gắng xoa dịu nỗi đau của những con người không may mắn đó; Được thành lập vào ngày 08 tháng 03 năm 2007, đúng ngày Quốc tế Phụ nữ, với thông điệp “Bạn không cô đơn, chúng tôi luôn bên bạn” và đường dây nóng 0946833380/82/84 (24/7) và số cố định 0437280936 (thứ 2 đến thứ 7), “Ngôi nhà Bình yên”, địa chỉ 20 Thụy Khuê - Hà Nội, nơi cung cấp gói dịch vụ hỗ trợ toàn diện, miễn phí cho phụ nữ và trẻ em là nạn nhân của bạo lực gia đình. Tính đến ngày 31 tháng 3 năm 2015, Ngôi nhà Bình yên đã:

- Cung cấp dịch vụ tư vấn cho 4223 người với 5972 lượt tham vấn;
- Cung cấp gói dịch vụ hỗ trợ toàn diện cho 770 người lớn và trẻ em. Khách hàng của Ngôi nhà Bình yên đến từ 28 tỉnh thành trên cả nước.

Nhiệm vụ của Ngôi nhà Bình yên là hỗ trợ khẩn cấp trong môi trường thực sự an toàn và chuyên nghiệp để phụ hồi sức khỏe thể chất, tinh thần, củng cố các kỹ năng nhằm tái hòa nhập cộng đồng và có khả năng sống độc lập bền vững khi điều kiện tính mạng, sức khỏe, tâm lý, tài sản của phụ nữ bị đe dọa:

- Cung cấp nơi ăn ở, sinh hoạt an toàn (có khai báo tạm trú);
- Chăm sóc, hỗ trợ y tế;
 - Tư vấn pháp lý và hỗ trợ các thủ tục pháp lý đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng;
- Học văn hóa và giáo dục không chính quy;
- Nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng sống;
- Liệu pháp, sinh hoạt nhóm và các hoạt động giải trí;
- Tư vấn hướng nghiệp và hỗ trợ học nghề;
- Cơ hội việc làm, nghề nghiệp giúp độc lập về kinh tế;
- Theo dõi thực hiện kế hoạch hồi gia bền vững (trong 24 tháng).

Tuy nhiên mô hình này chỉ là giải pháp cuối khi chưa có lối thoát. Cần phát triển những trung tâm lánh nạn để nạn nhân của bạo hành gia đình cảm thấy bình an khi tạm trú. Dĩ nhiên công việc phục hồi bệnh trầm cảm của nạn nhân trong thời gian ở trung tâm rất quan trọng, nhưng sau khi phục hồi thì công tác hòa giải lại hiếm được đề ý. Sau đó, nếu cần thiết mới tính đến chuyện ly hôn. Phần lớn các trung tâm giúp đỡ nạn nhân chỉ chú trọng đến công tác phục hồi sức khỏe, tâm sinh lý chứ không màng đến việc tư vấn phục hồi hạnh phúc gia đình và hàn gắn tình cảm vì nghĩ rằng hàn gắn và nối kết chưa chắc đã đảm bảo hạnh phúc. Các nỗ lực hòa giải của các hội cứu trợ và cơ quan thẩm quyền phải biết phối hợp chặt chẽ bao gồm những lời khuyên, phân tích đúng sai kể cả các hình phạt thì nhiều người nam mới có thể hồi đầu. Trên thực tế phần lớn người nam thường cho rằng mình đúng, mình có quyền mắng và đánh đập vợ vì mình là người lãnh đạo trong gia đình.

Bên cạnh đó, còn có Trung tâm Nghiên cứu và ứng dụng khoa học về giới - gia đình - phụ nữ và vị thành niên (viết tắt là Trung tâm CSAGA). Địa chỉ nhà A2, Cốm Vòng, đường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội. Hotline tư vấn cho người bị bạo lực 043 7759339. Với mong muốn hỗ trợ nạn nhân bạo lực giới ngày càng chuyên nghiệp, quy mô rộng lớn, từ tháng 5 năm 2012, trung tâm CSAGA đã thành lập “Văn phòng hỗ trợ nạn nhân bạo lực giới” với mong muốn “Người bị bạo lực giới được nâng cao quyền năng và được hưởng hỗ trợ kịp thời, hiệu quả”. Các hoạt

động hỗ trợ nạn nhân của văn phòng:

- Hỗ trợ tâm lý thông qua tham vấn trực tiếp hoặc qua đường dây tư vấn phòng chống bạo lực gia đình dành cho phụ nữ (8 - 21h tất cả các ngày trong tuần);
- Kết nối với các địa chỉ, dịch vụ hỗ trợ: Nhà tạm lánh, luật sư, truyền thông, chính quyền địa phương, trợ giúp nạn nhân và hỗ trợ giải quyết vấn đề.

Hỗ trợ một phần chi phí sinh hoạt với các trường hợp khẩn cấp và nghiêm trọng. Ngoài ra, còn có chương trình giới thiệu việc làm cho nạn nhân bạo lực gia đình phối hợp với Đại sứ quán Hoa Kỳ.

Ngoài ra, còn có Hagar Quốc tế là một tổ chức phi chính phủ được thành lập từ năm 1994 với sứ mệnh là phục hồi - phát triển năng lực tâm lý xã hội và nâng cao năng lực kinh tế cho phụ nữ và trẻ em là nạn nhân của bạo lực gia đình, lạm dụng tình dục và mua bán người. Trong 17 năm hoạt động, Hagar Quốc tế đã hỗ trợ thành công cho hàng nghìn trường hợp ở Cam-pu-chia, Afghanistan và Việt Nam. Với cách tiếp cận tổng thể về con người, Hagar không chỉ giúp học viên có được nghề nghiệp, công việc ổn định mà còn giúp nâng cao sức mạnh tinh thần và năng lực huy động các nguồn lực xã hội.

Năm 2009, tổ chức Hagar Quốc tế phối hợp với Trung tâm Phụ nữ và Phát triển tổ chức, xây dựng và triển khai chương trình Đào tạo nâng cao năng lực đặc biệt cho phụ nữ. Tính đến tháng 6/2011, chương trình này đã và đang hỗ trợ cho 60 phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn với các dịch vụ đa dạng và theo nhu cầu của từng cá nhân.

Sau khi hoàn thành chương trình, người phụ nữ có thể nhận biết được rõ ràng hơn về phẩm giá của bản thân, ổn định hơn về tâm lý, tự lập hơn về tài chính, tự tin hơn trong cuộc sống và đặc biệt tự tin về một tương lai tràn đầy hi vọng.

- Giải pháp về tuyên truyền và giáo dục nhận thức:

Những năm gần đây ở Việt Nam, thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình nhằm thay đổi nhận thức, hành vi trong ứng xử về gia đình và bạo lực gia đình, góp phần tiến tới xóa bỏ bạo lực gia đình và nâng cao nhận thức về truyền thống tốt đẹp của con người, gia đình Việt Nam được nâng cao. Các thông tin giáo

dục truyền thông về bạo lực gia đình qua ti vi, đài báo, tạp chí, các tờ rơi, tờ gấp, loa truyền thanh, tuyên truyền của cán bộ Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể, cộng tác viên về dân số, qua các buổi họp tới được các nhóm công dân, nhất là các gia đình nghèo.

Truyền thông đã chỉ ra nguyên nhân cơ bản của bạo lực gia đình là sự bất bình đẳng giới, là tư tưởng “trọng nam khinh nữ”, phân biệt địa vị vai trò của phụ nữ, nam giới trong gia đình, vận động nam giới nói riêng và toàn xã hội nói chung hiểu biết về quyền của phụ nữ. Những năm gần đây chiến dịch truyền thông phòng, chống bạo lực gia đình đã được phát động với khẩu hiệu: “Mình là đàn ông, mình chống bạo lực gia đình” hướng tới số đông nam giới.

- Giải pháp về hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, giáo dục pháp luật và tư vấn về pháp luật:

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản, chính sách, pháp luật thể hiện rõ nguyên tắc bình đẳng nam nữ. Những nội dung cơ bản của Công ước CEDAW cũng đã được “nội luật hóa” vào trong hệ thống pháp luật quốc gia như: Hiến pháp 1992, Bộ luật Lao động, Luật Hôn nhân và gia đình, Bộ Luật Dân sự, Luật Bình đẳng giới...

Trước thực trạng pháp luật, các quy phạm đạo đức và dư luận xã hội ở Việt Nam đã không còn đủ sức điều chỉnh, ngăn chặn được những hành vi bạo lực gia đình thì Luật Phòng, chống bạo lực gia đình đã ra đời và có hiệu lực từ ngày 01/01/2008. Vấn đề đặt ra là làm sao đưa luật vào cuộc sống để ngăn chặn được tình trạng bạo lực gia đình đang diễn ra trong các gia đình Việt Nam hiện nay.

Một số giải pháp phòng ngừa bạo lực gia đình từ phạm vi xã hội:

Phòng, chống bạo lực gia đình phải được kết hợp đồng bộ với nhiều giải pháp, song lấy phòng ngừa là chính; cần chú trọng trước hết là công tác tuyên truyền, giáo dục về gia đình và làm tốt công tác tư vấn hòa giải và đi đôi với phòng, chống tệ nạn xã hội. Làm tốt công tác tuyên truyền sẽ giúp thay đổi nhận thức, hành vi trong ứng xử về gia đình, từ đó dần xóa bỏ bạo lực gia đình, đề cao truyền thống tốt đẹp của con người, gia đình Việt Nam. Hoạt động truyền thông cần nêu rõ nguyên nhân

bạo lực gia đình là sự bất bình đẳng giới, là tư tưởng trọng nam khinh nữ, phân biệt địa vị, vai trò của phụ nữ và nam giới trong gia đình.

Đẩy mạnh chương trình nâng cao nhận thức người dân và huy động sự tham gia của cộng đồng. Lồng ghép vấn đề phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới vào hệ thống giáo dục nhằm thay đổi nhận thức của thanh niên về bình đẳng giới, bạo lực gia đình và làm cho trường học thành nơi an toàn hơn. Nâng cao vai trò phụ nữ nhằm giải quyết mối quan hệ bạo lực trong cuộc sống của họ, thông qua đào tạo kỹ năng sống, các nhóm tự lực, đào tạo việc làm và các hỗ trợ về tài chính, pháp lý.

Giáo dục pháp luật, các quy định của pháp luật về đảm bảo tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của phụ nữ và trẻ em. Để pháp luật đi vào cuộc sống phải tuyên truyền, phổ biến giáo dục những kiến thức cơ bản cho người dân như Hiến pháp năm 1992 quy định: “Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe và danh dự, uy tín của nhau”. Điều 21 Luật Hôn nhân và gia đình quy định các biện pháp ngăn chặn và xử lý những hành vi bạo lực gia đình của chồng đối với vợ con hoặc ngược lại.

Xây dựng những hành động phù hợp với hiện trạng bạo lực dựa trên cơ sở giới: Xây dựng chiến lược đáp ứng toàn diện của ngành y tế để đối phó với các tác động của bạo lực đối với phụ nữ. Nâng cao năng lực của hệ thống tư pháp nhằm thực hiện các chính sách và pháp luật có liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới.

Xã hội không có bạo lực để mọi người học tập; các cơ quan đơn vị cần thực hành quy tắc ứng xử, không có sự mất dân chủ để tránh được sự đè nén, uất ức cá nhân và gia đình có thể là nơi xả áp vào những người yếu thế mà không sợ bị đối kháng. Thị hiếu bây giờ thích xem phim hành động, bạo lực hơn là những phim giáo dục cách sống con người. Đã đến lúc xã hội cần chung tay để ngăn ngừa, hạ chế bạo lực mà mỗi người hãy tự mình thực hiện trước.

Những người có uy tín trong cộng đồng gương mẫu, sống gần gũi, hòa đồng với mọi người, sống vị tha, sống tiết kiệm, thường tham gia công tác xã hội hoặc làm từ thiện, thực hiện bổn phận cho người lớn và trẻ em học tập, làm theo. Chỉ có tình thương mới đối trị được bạo lực.

3.2.4. Giải pháp phòng ngừa tình hình bạo lực gia đình từ phạm vi người phạm tội

Ở Việt Nam, người có hành vi bạo lực gia đình, đầu tiên nhận góp ý, khuyến bảo từ người trong gia đình để họ nhận ra lỗi lầm của mình để có kỹ năng ứng xử trong gia đình và có kỹ năng ứng xử khi có mâu thuẫn. Sau đó là góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư được tổ hòa giải ở cơ sở hòa giải mà tiếp tục có hành vi bạo lực gia đình. Trưởng thôn, làng, bản, ấptổ trưởng tổ dân phố hoặc người đứng đầu đơn vị tương đương (người đứng đầu cộng đồng dân cư) quyết định và tổ chức việc góp ý phê bình trong cộng đồng dân cư. Thành phần tham gia góp ý, phê bình bao gồm đại diện gia đình, hộ gia đình liên kề và các thành phần khác do người đứng đầu cộng đồng dân cư mời.

Giải pháp phòng chống bạo lực gia đình từ phạm vi người phạm tội:

Người gây ra bạo lực ra đình cũng là tội phạm. Vì vậy, người gây ra bạo lực gia đình phải bị xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật. Người phạm tội bạo lực gia đình phải tôn trọng sự can thiệp hợp pháp của cộng đồng, chấm dứt ngay hành vi bạo lực. Chấp hành quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Kịp thời đưa nạn nhân đi cấp cứu, điều trị, chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình, trừ trường hợp nạn nhân từ chối. Bồi thường thiệt hại cho nạn nhân bạo lực gia đình khi có yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

Người phạm tội cấm đến gần nạn nhân, sử dụng điện thoại hoặc các phương tiện thông tin khác để có hành vi bạo lực với nạn nhân (biện pháp cấm tiếp xúc).

Nên có một chương trình giáo dục nhận thức, điều trị tâm lý cho người phạm tội.

Nỗ lực của chính tác nhân gây bạo hành gia đình mới được xem là yếu tố quan trọng nhất. Vì vậy, cần phát triển những trung tâm dành cho người có thói quen bạo lực có cơ hội quay đầu.

3.3. Những điểm giống và khác nhau giữa giải pháp tình hình phòng ngừa bạo lực gia đình ở Hàn Quốc và Việt Nam

3.3.1. Những điểm giống nhau giữa hai nước

3.3.1.1. Những điểm giống nhau về giải pháp phòng ngừa bạo lực gia đình từ phạm vi gia đình

Người đàn ông trong gia đình của cả hai nước đều nặng tính gia trưởng nên họ tự cho mình cái quyền được dạy dỗ người phụ nữ và đôi khi dạy dỗ bằng bạo lực. Giải pháp phòng ngừa của cả hai nước đều hướng tới đầu tiên là xóa bỏ mối quan hệ bất bình đẳng ấy. Ngoài sự tuyên truyền, giáo dục, động viên, khuyến bảo từ xã hội, bạn bè, gia đình, người đàn ông cần phải tự nhận thức thay đổi tư tưởng của mình. Tôn trọng phụ nữ, tôn trọng sự bình đẳng giới mới hạn chế và tiến tới loại bỏ bạo lực gia đình trong đời sống.

Bên cạnh đó, người phụ nữ trong gia đình ở cả hai quốc gia đều được trang bị kiến thức về bạo hành gia đình. Họ đã nhận thức được về tính phi pháp lý và phi đạo lý của hành vi bạo lực gia đình thông qua các buổi họp, tuyên truyền về bạo lực gia đình ở địa phương. Họ đã biết tự bảo vệ mình. Khi xảy ra bạo lực gia đình họ đã biết tìm đến sự trợ giúp của hàng xóm và các nơi lánh nạn khác.

Thay đổi suy nghĩ, tư tưởng của cả hai giới ở cả hai nước là điểm giống nhau và là điểm mấu chốt đầu tiên để góp phần vào công cuộc phòng, chống bạo lực gia đình.

3.3.1.2. Những điểm giống nhau về giải pháp phòng ngừa bạo lực gia đình từ phạm vi nhà trường

Ở cả hai nước đều giáo dục về bạo lực gia đình từ khi mỗi công dân bắt đầu ngồi trên ghế nhà trường. Ở mỗi bậc học đều có chương trình giáo dục để học sinh có thể nhận biết từ đó phòng, chống bạo lực gia đình. Trong một số môn học đều lồng ghép các bài học để tuyên truyền về bạo lực gia đình.

Học sinh của cả hai nước đều được tham gia vào các buổi ngoại khóa, tham gia lao động công ích, giúp đỡ người hoàn cảnh khó khăn để nâng cao lòng nhân ái và tôn trọng người khác. Khi bước vào cuộc sống các em học sinh trở thành những con người có đầy đủ kỹ năng ứng xử và giao tiếp trong gia đình và xã hội.

Hai nước đều cho rằng giáo dục về bạo lực gia đình từ khi còn là học sinh mầm non, từ khi bắt đầu ngồi trên ghế nhà trường là rất quan trọng vì bạo lực gia đình có tính học tập. Nếu đã chứng kiến bạo lực gia đình từ khi còn là học sinh thì khi lớn lên rất dễ gây ra bạo lực gia đình.

3.3.1.3. Những điểm giống nhau về giải pháp phòng ngừa bạo lực gia đình từ phạm vi xã hội

Hàn Quốc và Việt Nam đều có hệ thống hỗ trợ những nạn nhân của bạo lực gia đình. Cả hai nước đều đã xây dựng được các trung tâm và có một số tổ chức phi chính phủ để bảo vệ phụ nữ. Ở Hàn Quốc có Trung tâm Hoa Hướng Dương, còn ở Việt Nam có Ngôi nhà Bình yên. Ngoài ra, hai nước còn có đường dây điện thoại nóng để khi gặp trường hợp khẩn cấp có thể gọi điện nhờ giúp đỡ. Ở Hàn Quốc, người bị bạo hành có thể gọi điện trực tiếp đến số 1366, “Điện thoại của phụ nữ” hoặc gọi trực tiếp cho công an theo số 112. Còn ở Việt Nam, phụ nữ bị bạo lực có thể gọi trực tiếp đến số 0946833380/82/84 và số cố định 0437280936 để được hỗ trợ và giúp đỡ.

Về hệ thống luật pháp, ở cả hai nước đều đã cho ra đời luật phòng chống bạo lực gia đình. Và luật pháp càng ngày càng mạnh với tệ nạn này. Từ tháng 10 năm 2011, luật đặc biệt về xử phạt tội phạm bạo lực gia đình ở Hàn Quốc có một điều mới. Điều 8 - Điều trị tạm thời khẩn cấp. Sau khi nhận tin bạo lực gia đình có thể bảo vệ nạn nhân. Theo điều 5 - Điều trị cấp cứu về tội phạm bạo lực gia đình, ngăn chặn hành vi bạo lực và cách li nạn nhân và tội phạm, điều tra tội. Pháp luật phòng ngừa bạo lực gia đình và bảo vệ nạn nhân ra đời vào ngày 1/2/2012. Trong đó ở điều 9, khoản 4 (Điều tra hiện trường cảnh sát) để bảo vệ nạn nhân, công an có thể vào hiện trường được.

Còn tại Việt Nam, Hiến pháp năm 1992 quy định: “Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, uy tín của nhau”. Điều 21 Luật Hôn nhân và gia đình quy định các biện pháp ngăn chặn và xử lý những hành vi bạo lực gia đình của chồng đối với vợ con hoặc ngược lại.

Hàn Quốc và Việt Nam đều đẩy mạnh công tác tuyên truyền bạo lực gia đình qua các chương trình giáo dục cho học sinh phổ thông, qua truyền thông như ti vi, báo, đài, tờ rơi, tổ chức sinh hoạt khu phố, hội phụ nữ... để mỗi người dân đều thấy rõ được tác hại của nó để từ đó nói không với bạo lực gia đình. Ở Hàn Quốc hàng tháng có ngày “Bora day” để tuyên truyền về bạo lực gia đình, Còn ở Việt Nam trên TV và các phương tiện truyền thông công cộng như poster, tờ rơi, loa đài đều nói về bạo lực gia đình. Khẩu hiệu “Mình là đàn ông, mình chống bạo lực gia đình” thường xuất hiện trên TV. Và logo “bàn tay đẩy lùi” là biểu tượng của chống bạo lực gia đình

3.3.1.4. Những điểm giống nhau về giải pháp phòng ngừa bạo lực gia đình từ phạm vi người phạm tội

Ở cả hai nước để ngăn ngừa tình hình tái phạm tội thì phải cải tạo và giáo dục. Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu. Quan trọng là nhận thức của người phạm tội cần phải được thay đổi.

Ngoài ra, hai nước đều có luật xử phạt đối với người phạm tội. Tùy theo tính chất và mức độ của hành vi mà người phạm tội có thể bị xử phạt hành chính, xử lý kỉ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Một điểm giống nhau nữa là người phạm tội ở cả hai nước đều bị cấm đến gần nạn nhân, sử dụng điện thoại hoặc các phương tiện thông tin khác để có hành vi bạo lực đối với nạn nhân.

3.3.2. Những điểm khác nhau giữa hai nước

3.3.2.1. Những điểm khác nhau về giải pháp phòng ngừa bạo lực gia đình từ phạm vi gia đình

Ở Hàn Quốc thời gian gần đây rất tập trung phòng ngừa tình hình bạo lực gia đình. Phụ nữ luôn lưu giữ số điện thoại 1366 - điện thoại cấp cứu của phụ nữ, để khi có xảy ra vấn đề về bạo lực gia đình thì có thể gọi điện thoại ngay. Ở Việt Nam, đã có một số đường dây nóng để hỗ trợ khi gặp bạo lực gia đình nhưng chưa có đường dây nóng riêng gọi trực tiếp cho công an để thông báo về bạo lực gia đình.

Phụ nữ cũng được trang bị kiến thức về bạo lực gia đình nhưng không mạnh như ở Hàn Quốc.

3.3.2.2. Những điểm khác nhau về giải pháp phòng ngừa bạo lực gia đình từ phạm vi nhà trường

Ở cả hai nước đều giáo dục nhận biết và phòng chống bạo lực gia đình từ khi còn là học sinh. Như đã nói ở trên, Hàn Quốc kể từ ngày 1/3/2016, từ bậc giáo dục mầm non cho đến trung học phổ thông bắt đầu đưa vào chương trình giáo dục “An toàn”, chương trình này rất mới và là chương trình bắt buộc và đã được Bộ Giáo dục thông qua. Còn ở Việt Nam mặc dù đã giáo dục về bạo lực gia đình từ khi công dân ngồi trên ghế nhà trường nhưng chưa có chương trình giáo dục riêng về lĩnh vực này. Bạo lực gia đình chỉ được lồng ghép vào các môn học như Giáo dục công dân, lịch sử... Học sinh nhận biết và được giáo dục về bạo lực gia đình thông qua các môn học. Nếu ở Việt Nam có một chương trình giáo dục riêng về bạo lực cho học sinh như ở Hàn Quốc thì sẽ có hiệu quả hơn. Vì như chúng ta đã biết, nhận thức được bình đẳng giới, về bạo lực gia đình từ khi là trẻ con thì sẽ giảm và dần xóa bỏ được nạn bạo lực gia đình ở mỗi nước.

3.3.2.3. Những điểm khác nhau về giải pháp phòng ngừa bạo lực gia đình từ phạm vi xã hội

So với Việt Nam thì Hàn Quốc phát triển kinh tế sớm hơn nên quan tâm đến vấn đề bạo lực gia đình sớm hơn Việt Nam. Luật về bạo hành gia đình cũng ra đời sớm hơn Việt Nam đúng 10 năm. Chính vì vậy, Hàn Quốc đã xây dựng được một hệ thống trợ giúp, một mạng lưới bảo vệ phụ nữ dày đặc hơn từ các Bộ, các cơ quan, các trung tâm, các đường dây điện thoại nóng... Hiện nay, ở Hàn Quốc có 18 trung tâm Điện thoại cấp cứu phụ nữ 1366, 36 trung tâm Hoa Hướng Dương, 217 viện Tư vấn bạo lực gia đình khắp cả nước. Trong 217 viện này, người ta đã chọn ra 120 viện để hiệu đính và trị liệu tâm lý cho tội phạm bạo lực gia đình. Hơn nữa, kể từ năm 2013, bà Park Geun-hye nhậm chức tổng thống thì bà rất quan tâm đến bạo lực gia đình và rất mạnh tay xử phạt với người phạm tội bạo lực gia đình. Vì vậy, con số người phạm tội bạo lực bị bắt giữ và xử phạt ngày càng tăng mạnh.

Trong khi đó, Việt Nam chỉ có Trung tâm “Ngôi nhà bình yên” và một số tổ chức phi chính phủ như Hagar Quốc tế, CSAGA, và một số hội phụ nữ, hội cựu chiến binh ở địa phương hỗ trợ. Việt Nam cần có thêm trung tâm ở tất cả các tỉnh thành để hỗ trợ kịp thời. Ngoài ra, nếu ở Việt Nam có thêm các trung tâm trợ giúp và đường dây nóng hỗ trợ trực tiếp, khẩn cấp như 1366 “Điện thoại của phụ nữ” và công an 112 (đường dây nóng riêng biệt cho bạo lực gia đình) của Hàn Quốc thì sẽ kịp thời xử lý và hỗ trợ nạn nhân hơn.

Về chính sách đối với nạn nhân bạo lực gia đình thì chính phủ Hàn Quốc có chính sách tốt hơn. Chính phủ hỗ trợ phí y tế, hỗ trợ kinh tế và có chế độ hỗ trợ phúc lợi khẩn cấp cho những nạn nhân có thu nhập thấp trong đó có: Phí thực phẩm, quần áo, học phí cho con, phí lò sưởi khi nghỉ đông, phí điện.

3.3.2.4. Những điểm khác nhau về giải pháp phòng ngừa bạo lực gia đình từ phạm vi người phạm tội

Có một điểm mới trong luật xử phạt người phạm tội bạo lực gia đình ở Hàn Quốc khác Việt Nam là tòa án quyết tâm để cho nạn nhân ở lại trong nhà của mình còn người phạm tội buộc phải rời khỏi nhà để cách ly với nạn nhân. Đối với tội phạm bạo lực gia đình, ngoài xử lý luật hình sự thì có thể bị xử lý bằng luật dân sự (yêu cầu bồi thường thiệt hại).

Ở Hàn Quốc đang có chương trình hiệu đính và trị liệu đối với người phạm tội bạo lực gia đình. Mục đích của chương trình để phòng chống tái phạm bạo lực gia đình đối với người phạm tội. Người phạm tội bạo lực gia đình thường có tâm lý bất ổn, nếu được trị liệu thì sẽ giảm được khả năng tái phạm tội. Chương trình này chưa có ở Việt Nam. Đối với người phạm tội đơn giản chỉ là khuyên bảo, góp ý, phê bình.

Một điều luật rất mới ở Hàn Quốc đó là cấm không cho người phạm tội biết địa chỉ mới của nạn nhân để tránh tái bạo lực đối với nạn nhân và gây phiền nhiễu đến cuộc sống của nạn nhân.

Tiểu kết chương 3

Phải coi bạo lực gia đình là một vấn đề xã hội cấp bách, vì nó tác động và ảnh hưởng xấu đến nhân cách, phẩm giá con người, là thiếu nhân đạo, nhân văn.

Phòng chống bạo lực gia đình là trách nhiệm của toàn dân, toàn xã hội của cả hai nước nói riêng cũng như của toàn cầu nói chung. Phải đẩy mạnh xã hội hóa công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

Muốn nạn bạo hành gia đình giảm thiểu một cách tối đa thì quan trọng nhất là các tác nhân bạo hành phải nhận thức rõ đó là những hành vi vi phạm luật pháp, vi phạm nhân quyền, chà đạp nhân phẩm để từ đó có quyết tâm thay đổi đích đáng. Bản thân họ phải nhập cuộc trong nỗ lực tháo gỡ nạn bạo lực gia đình nói chung, còn nếu chỉ có chị em phụ nữ xoay sở thì không giải quyết triệt để vấn đề. Thái độ nhường nhịn không phải là giải pháp, nó chỉ có tác dụng làm giảm hậu quả.

Phòng chống bạo lực gia đình phải được kết hợp đồng bộ với nhiều giải pháp, song lấy phòng ngừa là chính; cần chú trọng trước hết là công tác tuyên truyền, giáo dục về gia đình và làm tốt công tác tư vấn hòa giải và đi đôi với phòng, chống tệ nạn xã hội.

Làm tốt công tác tuyên truyền sẽ giúp thay đổi nhận thức, hành vi trong ứng xử về gia đình, từ đó dần xóa bỏ bạo lực gia đình, đề cao truyền thống tốt đẹp của con người, gia đình Việt Nam và Hàn Quốc. Hoạt động truyền thông cần nêu rõ nguyên nhân bạo lực gia đình là sự bất bình đẳng giới, là tư tưởng trọng nam khinh nữ, phân biệt địa vị, vai trò của phụ nữ và nam giới trong gia đình.

KẾT LUẬN

1. Bạo lực gia đình là một vấn đề với đầy đủ các khía cạnh mang tính giáo dục, kinh tế, pháp lý và sức khoẻ. Nó cũng là một vấn đề có liên quan tới quyền con người, xuyên suốt giữa các nền văn hoá, tôn giáo, ranh giới địa lý và mức độ phát triển kinh tế xã hội khác nhau.

Hiện nay, bạo lực gia đình chống lại phụ nữ đang xảy ra ở khắp mọi nơi trên thế giới với những dạng thức tinh vi không phân biệt dân tộc, màu da, tầng lớp, lứa tuổi, trình độ văn hoá và địa vị xã hội. Ngay cả những nước được coi là văn minh phát triển ở châu Âu, châu Mỹ vẫn không có ít phụ nữ vẫn phải chịu sự bạo hành của người chồng và các thành viên khác trong gia đình.

Cho đến nay, bạo lực đối với phụ nữ vẫn là hiện tượng mang tính toàn cầu nhưng mức độ ảnh hưởng và hậu quả của nó vẫn thường bị đánh giá thấp. Nó ảnh hưởng trực tiếp đến 1/3 số phụ nữ trên thế giới vì cứ 3 người phụ nữ thì có một người đã từng bị đánh, cưỡng bức về tình dục hay các hình thức lạm dụng khác trong cuộc đời.

Riêng ở Hàn Quốc và Việt Nam, như chúng ta đã biết bạo lực gia đình có nguồn gốc từ lâu đời trong xã hội cũ do ảnh hưởng của Nho giáo phong kiến nhưng cho đến nay tình hình bạo lực gia đình ở cả hai nước vẫn gia tăng và là vấn đề nhức nhối của xã hội hai nước. So với Việt Nam, Hàn Quốc quan tâm đến vấn đề bạo lực gia đình sớm hơn, luật về bạo hành gia đình ở Hàn Quốc ra đời sớm hơn Việt Nam 10 năm, nhiều tổ chức bảo vệ phụ nữ xuất hiện và nhiều chuyên gia nghiên cứu về lĩnh vực này. Song, ở Hàn Quốc vấn đề bạo lực gia đình vẫn chưa thể giải quyết được và vẫn có chiều hướng gia tăng, đặc biệt kể từ năm 2012. Bạo lực gia đình là một vấn đề nhạy cảm, phức tạp, gắn liền với truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán của mỗi địa phương và nhận thức, suy nghĩ của người dân cả hai nước.

Hàn Quốc và Việt Nam có nhiều điểm chung về địa lý và văn hoá nên những nguyên nhân và điều kiện dẫn đến bạo lực gia đình rất giống nhau. Có rất nhiều nguyên nhân đã được đưa ra để lý giải cho hiện tượng bạo lực gia đình như do ảnh hưởng của nền văn hóa phong kiến với những quan niệm mang màu sắc định kiến

giới, nhận thức của chính bản thân người phụ nữ bị bạo lực, cộng đồng xã hội coi vấn đề bạo lực gia đình chuyện thông thường, chuyện riêng của mỗi gia đình. Bạo lực gia đình là do rượu và ma túy, do mâu thuẫn trong làm ăn, khó khăn về kinh tế, ngoại tình ... Tuy nhiên, yếu tố được coi là nguyên nhân sâu xa của bạo lực gia đình và là yếu tố cơ bản nhất gây ra nạn bạo lực gia đình đó là: nhận thức về vấn đề bình đẳng giới rất hạn chế, bất bình đẳng giới là vấn đề gốc rễ của bạo lực gia đình.

Như vậy, có nhiều nguyên nhân dẫn đến bạo lực gia đình đối với phụ nữ, song nguyên nhân sâu xa chính là do yếu tố nhận thức. Bạo lực gia đình chính là một biểu hiện của sự bất bình đẳng giới là sản phẩm của chế độ gia trưởng. Các yếu tố khác như tệ nạn xã hội, kinh tế, mâu thuẫn gia đình... được xem là nguyên nhân trực tiếp của bạo lực, làm gia tăng nguy cơ của bạo lực.

Hậu quả của bạo lực gia đình gây ra là một nỗi đau đặc biệt nghiêm trọng, nó không chỉ gây tổn thương đến cuộc sống, sức khỏe, danh dự của các thành viên trong gia đình mà còn vi phạm tới các chuẩn mực đạo đức xã hội, tiếp tay cho sự gia tăng các tệ nạn như: mại dâm, ma túy, người lang thang, tội phạm vị thành niên, nạn buôn bán trẻ em và phụ nữ.... Từ những hậu quả nặng nề này phải coi bạo lực gia đình là một vấn đề xã hội cấp bách, là một loại tội phạm vì nó tác động và ảnh hưởng xấu đến nhân cách, phẩm giá con người, là thiếu nhân đạo, nhân văn.

Phòng chống bạo lực gia đình là trách nhiệm của toàn dân, toàn xã hội của cả hai nước nói riêng cũng như của toàn cầu nói chung. Hai nước Việt Nam và Hàn Quốc đã và đang đẩy mạnh xã hội hóa công tác phòng, chống bạo lực gia đình. Cả hai nước đều đưa bạo lực gia đình vào chương trình giáo dục trong các bậc học. Hàn Quốc mới xây dựng một chương trình giáo dục bắt buộc về bạo lực gia đình từ bậc mầm non tới bậc trung học phổ thông. Hơn nữa, đối với người phạm tội bạo lực gia đình, đã có cả một chương trình trị liệu cho phạm nhân.

Muốn nạn bạo hành gia đình giảm thiểu một cách tối đa thì quan trọng nhất là các tác nhân bạo hành phải nhận thức rõ đó là những hành vi vi phạm luật pháp, vi phạm nhân quyền, chà đạp nhân phẩm để từ đó có quyết tâm thay đổi đích đáng. Bản thân họ phải nhập cuộc trong nỗ lực tháo gỡ nạn bạo lực gia đình nói chung,

còn nếu chỉ có chị em phụ nữ xoay sở thì không giải quyết triệt để vấn đề. Thái độ nhường nhịn không phải là giải pháp, nó chỉ có tác dụng làm giảm hậu quả.

Phòng chống bạo lực gia đình phải được kết hợp đồng bộ với nhiều giải pháp, song lấy phòng ngừa là chính; cần chú trọng trước hết là công tác tuyên truyền, giáo dục về gia đình và làm tốt công tác tư vấn hòa giải và đi đôi với phòng, chống tệ nạn xã hội.

Làm tốt công tác tuyên truyền sẽ giúp thay đổi nhận thức, hành vi trong ứng xử về gia đình, từ đó dần xóa bỏ bạo lực gia đình, đề cao truyền thống tốt đẹp của con người, gia đình Việt Nam và Hàn Quốc. Hoạt động truyền thông cần nêu rõ nguyên nhân bạo lực gia đình là sự bất bình đẳng giới, là tư tưởng trọng nam khinh nữ, phân biệt địa vị, vai trò của phụ nữ và nam giới trong gia đình.

2. Hàn Quốc cần tăng cường quảng cáo công cộng. Giáo dục về phòng chống bạo lực gia đình đối tượng không chỉ là phụ nữ mà đối tượng giáo dục chính phải là đàn ông, phải thay đổi nhận thức cho đàn ông.

Không chỉ giải quyết hậu quả của bạo lực gia đình bằng pháp luật mà trước khi xảy ra bạo lực gia đình thì phải tập trung và tăng cường công tác tuyên truyền và phòng chống. Hiện nay công tác tuyên truyền và phòng chống vẫn kém. Phải tập trung phòng chống hơn là giải quyết hậu quả.

Ở Việt Nam, nghiên cứu về bạo lực gia đình vẫn còn hạn chế. Cần có những công trình nghiên cứu sâu hơn về vấn đề này. Nên có chương trình đào tạo về bạo lực gia đình riêng cho học sinh, sinh viên và đầu tư hơn nữa cho những trung tâm hỗ trợ nạn nhân và chữa trị tâm lý cho người phạm tội. Cần mở thêm nhiều trung tâm hỗ trợ nạn nhân ở các tỉnh trên cả nước. Các nhân viên làm công tác phòng chống bạo lực gia đình cần được đào tạo chuyên môn.

Việt Nam hiện nay đang tập trung phát triển kinh tế nên chưa quan tâm nhiều đến bạo lực gia đình, cần quan tâm tập trung hơn đến bạo lực gia đình nếu không tình hình ngày càng trầm trọng hơn và khó giải quyết. Chính phủ, xã hội và toàn dân cùng chung tay phòng chống bạo lực gia đình.

3. Những nghiên cứu và kết quả của luận văn này dù sao cũng chỉ là những thể

nghiệm bước đầu về một hướng nghiên cứu. Những đóng góp của nó cho việc nghiên cứu về bạo lực gia đình cũng là rất nhỏ bé. Chúng tôi hy vọng rằng, với công trình này, phần nào đã góp phần chỉ ra được những cái hay, những cái đã làm được, những cái cần bổ sung và học hỏi lẫn nhau trong công cuộc phòng chống bạo lực gia đình của Việt Nam và Hàn Quốc. Từ đó có thêm những ý kiến góp phần vào công cuộc phòng chống bạo lực gia đình.

Và cũng hy vọng trong tương lai, có những công trình tiếp theo vết về đề tài này để khai thác và khảo sát, nghiên cứu những góc cạnh và góp phần làm giảm và tiến tới xóa bỏ bạo lực gia đình.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Tú Anh, *Nghiên cứu quốc gia lần thứ nhất về Bạo lực gia đình chống lại phụ nữ ở Việt Nam: Những con số cần suy nghĩ*, Trung tâm sáng kiến sức khỏe và dân số.
http://cihp.vn/Desktop.aspx/Hoat-Dong-CIHP/HoatDong-NghienCuu-DanhGia/Nghien_cuu_quoc_gia_lan_thu_nhat_ve_Bao_luc_gia_dinh_chong_lai_phu_nu_o_Viet_Nam_Nhung_con_so_can_suy_nghi/, (7/2/2011).
2. Trần Tuyết Ánh (2014), *Nghiên cứu các giải pháp phòng, chống bạo lực gia đình ở Việt Nam hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ.
3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Sóc Trăng (2011), *Y tế - Một số kết quả nghiên cứu về bạo lực gia đình đối với phụ nữ Việt Nam*.
4. Baomoi.com, *Nhân ngày quốc tế phòng chống bạo lực gia đình*,
<http://www.baomoi.com/nhan-ngay-quoc-te-phong-chong-bao-luc-gia-dinh/c/3536699.epi>, (24/11/2009).
5. Ngô Sỹ Bình, *Bạo lực vấn đề của xã hội*, Gia đình.net.vn,
<http://giadinh.net.vn/gia-dinh/bao-luc-gia-dinh-van-de-cua-xa-hoi-2011010702122192.htm>, (8/1/2011).
6. Nguyễn Thị Bình (2010), *Tìm hiểu hành vi bạo lực gia đình – nguyên nhân, giải pháp hạn chế*, Hà Nội.
7. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2014), *Số liệu thống kê 5 năm thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình*.
8. Bộ VH, TT & DL, *Tháng hành động Quốc Gia về phòng chống BLGD – Tuổi trẻ online*,
<http://tuoitre.vn/tin/can-biet/du-lich/20160421/thang-hanh-dong-quoc-gia-ve-phong-chong-bao-luc-gia-dinh/1088314.html>, (21/4/2016).
9. CSDLVBQPPL Bộ Tư pháp (2007) – *Phòng chống bạo lực gia đình*.
10. Chuyên đề hay, *Social worker: Bạo lực gia đình – chuyên đề hay*
www.swvn.net, (2014).

11. Công ty luật Minh Gia, *Luật sư tư vấn về hành vi bạo hành trong gia đình*, luatminhgia.com.vn, (2015).
12. Công ty luật Minh Gia, *Xử lý hành vi bạo lực gia đình như thế nào?*, luatminhgia.com.vn, (2015).
13. Cổng thông tin điện tử, *Văn bản quy phạm pháp luật 920070*, Luật số 02/2007/QH12 của Quốc hội: Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.
14. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, *Xử phạt hành vi bạo lực gia đình*, Thời sự, Thanh niên, thanhnienvn.vn/thoi-su/xu-phat-hanh-vi-bao-luc-gia-dinh-89538.html, (25/11/2013).
15. Diễn đàn luật học, *Chương 6: Phòng ngừa tội phạm*, Cafeluat.com, <http://luathoc.cafeluat.com/threads/chuong-6-phong-ngua-toi-pham.49766/> (23/4/2011).
16. Đại học Cần Thơ, *Tập bài giảng Tội phạm học*, Tailieuhoctap.vn.
17. Nguyễn Ý Đức, *Câu chuyện thầy lang*, Texas, Hoa Kỳ.
18. Nguyễn Ngọc Hòa (2007), *Phòng ngừa tội phạm trong tội phạm học*, Nghiên cứu trao đổi, tạp chí luật học số 6/2007, Hà Nội.
19. Hội Nông dân Việt Nam, *Phòng chống bạo lực gia đình*, Cổng thông tin điện tử, hoinongdan.org.vn.
20. Nguyễn Thị Lan Hương (2010), *Chịu nhện là chết đây, nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình với phụ nữ Việt Nam*.
21. Văn Khoa, *Hàn Quốc mạnh tay với nạn bạo hành gia đình*, Trải nghiệm mới của thanh niên online, www.thanhnienvn.com.vn, (29/6/2013).
22. M.L, *Các nhóm bạo lực gia đình, nguyên nhân và giải pháp của hiện tượng bạo lực gia đình*, Hội bảo trợ tư pháp dành cho người nghèo Việt Nam, <http://hoibaotrotuphap.com/huong-dan-nghep-vu/cac-nhom-bao-luc-gia-dinh-nguyen-nhan-va-giai-phap-cua-hien-tuong-bao-luc-gia-dinh.196.html>, (2011).
23. Hà Linh, *Bạo lực gia đình và những hậu quả xã hội nặng nề*, Viện Nghiên cứu quyền con người Việt Nam, www.cpv.org.vn.

24. Nguyễn Thị Lệ (2010), *Luật phòng chống bạo lực gia đình với việc hạn chế ly hôn*, Hà Nội.
25. Đỗ Thị Kim Linh, *Giải pháp ngăn chặn tình trạng bạo lực gia đình đối với người phụ nữ ở thành phố Đà Nẵng*.
26. Thanh Loan, *Tỷ lệ bạo lực gia đình tại Việt nam ở mức cao*, GiadinhNet, <http://giadinh.net.vn/gia-dinh/ty-le-bao-luc-gia-dinh-tai-viet-nam-o-muc-cao-20101201095846586.htm>, (4/12/2010).
27. Nguyễn Thị Hoàng Mai (2008), *Thực trạng và giải pháp giảm bạo lực gia đình đối với phụ nữ tại thành phố Đà Nẵng*, báo cáo hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học lần thứ 6.
28. Hồng Mai, *Hậu quả của bạo lực gia đình đối với sức khỏe phụ nữ và trẻ em*, Sở Y tế Hà Giang. [www. Ytehangiang.org.vn](http://www.Ytehangiang.org.vn), (11/11/2014).
29. Đinh Thị Hồng Minh (2011), *Một số vấn đề pháp lý về bạo lực gia đình ở Việt Nam hiện nay*, khoa luật Dân sự, khoa Sau đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
30. Minh Nhất (2014), *Phòng chống bạo lực gia đình, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*.
31. Nguyễn Nhiên, *Hơn một nửa phụ nữ Việt Nam là nạn nhân của bạo lực gia đình*, Vietnam + (VietnamPlus), www.vietnamplus.vn/hon-mot-nua-phu-nu-viet-nam-la-nan-nhan-cua-bao-luc-gia-dinh, (26/11/2014)
32. Lý Văn Quyền (2008), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
33. Lê Quang Sơn (2015), *Chuyên đề khoa học bạo lực gia đình – thực trạng và giải pháp*, Đại học Đà Nẵng.
34. Lê Thị Sơn (2011), *Tội phạm học –Khái niệm và đối tượng nghiên cứu*, tạp chí Luật học số 2.
35. Tài liệu của Bộ phụ nữ và gia đình (2013), *Điều tra thực trạng bạo lực gia đình năm 2013*.
36. Tạp chí Dân chủ & Pháp luật, (2013), *Vai trò của gia đình trong nhận thức*

và thực hiện bình đẳng giới.

37. Thanh Thanh, *Bạo lực gia đình, những con số biết nói*, PetroTimes, BAOMOI.COM. <http://www.baomoi.com/bao-luc-gia-dinh-nhung-con-so-biet-noi/c/10730180.epi>, (4/4/2013).
38. Nguyễn Thị Thanh, *Nguyên nhân cội rễ của bạo lực gia đình?*
<http://ione.vnexpress.net/tin-tuc/gioi-tinh/nguyen-nhan-coi-re-cua-bao-luc-gia-dinh-1949802.html>, VnExpress iOne, (29/7/2011).
39. Thông tấn xã Việt Nam, *Tỷ lệ bạo lực gia đình ở Việt Nam còn ở mức cao*, Báo Gia Lai điện tử - Tin nhanh – Chính xác,
<http://baogialai.com.vn/channel/721/201011/ty-le-bao-luc-gia-dinh-o-viet-nam-con-o-muc-cao-1968143/> (30/10/2010).
40. Đỗ Thị Hồng Thơm, *Phòng, chống bạo lực gia đình đối với phụ nữ nước ta – thực tiễn và vấn đề đặt ra*, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, <http://mattran.org.vn/Home/TapChi/so%2068/tvh.htm>, (6/2009).
41. Minh Thuận, *Bạo lực gia đình vẫn nạn còn nan giải*, Dân trí, dantri.com.vn, (7/10/2010).
42. Nguyễn Thị Hồng Thủy (2014), *Bạo lực gia đình và hệ quả của nó*, Bộ môn Xã hội học, khoa KHXH & NV, Đại học Văn Hiến.
43. Phùng Thủy, *Ngăn chặn nạn bạo lực gia đình*, Nhandannewspaper, Vietnamese version, (01/01/1970).
44. Thư viện Hoa sen, *Chương 7: Bạo lực gia đình, nguyên nhân và giải pháp*, <http://thuvienhoasen.org/a9160/chuong-7-bao-luc-gia-dinh-nguyen-nhan-va-giai-phap>, (28/1/2011).
45. Thư viện học liệu mở Việt Nam, voer.edu.vn/bạo hành gia đình, VOER.
46. Phạm Văn Tình (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
47. Tổng cục thống kê, *Nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam*,
<http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=418&ItemID=10692>, (2010)

48. Triết lý về hạnh phúc hôn nhân, Phật Học online.
49. Trung tâm nghiên cứu giới, gia đình và phát triển cộng đồng, (2010), *Nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ Việt Nam*.
50. United Nation Vietnam, *Tổng thư ký LHQ phát động chiến dịch đấu tranh chấm dứt nạn bạo hành phụ nữ*, un.org.vn.
51. Trịnh Tiến Việt (2008), *Khái niệm phòng ngừa tội phạm dưới góc độ tội phạm học*, tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế - Luật 24, trg185-199.
52. Võ Khánh Vinh (2013), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
53. Khả Vy, Phòng VHTT Vĩnh Lợi,
<http://vinhloi.baclieu.gov.vn/tintuc/Lists/Posts/Post.aspx?List=b8ae59ce%2D3b59%2D4f64%2D8af9%2D23c4a37c33dc&ID=41>, (17/12/2012).
54. Wikipedia tiếng Việt, *Luật Phòng, chống bạo lực trong gia đình (Việt Nam)*, <https://vi.wikipedia.org>, (2016).
55. Albert Bandura, *Lý luận nhận thức xã hội*.
56. Báo cáo nghiên cứu về hình ảnh thực và đối sách bạo lực gia đình, 2004.
57. Buyn Hoa Sun (2000), *Nghiên cứu về bạo lực gia đình – so sánh giữa hai nước Hàn Quốc và Nhật Bản*.
58. Cho Hung Sik (2010), *Phúc lợi học gia đình*, Nxb Huk Ji.
59. Gong Jung Sik (2013), *Sự tồn tại của tội phạm học*, Nxb Giáo dục Khoa học.
60. Heo Kyung Mi (2015), *Xã hội hiện đại và tội phạm học*, Nxb Park Young.
61. Jeon Dong Soo (2013), *Kết quả tội phạm học*, Nxb Thế kỷ XXI.
62. Jung Choon Su (2013), *Tình hình và việc cần phải giải quyết bạo lực gia đình*.
63. Kang Hyung Ho (2003), *Nguy cơ và tư vấn về BLGD*, Viện Nghiên cứu tư vấn gia đình Han Sarang.
64. Kim Byung Joo (2002), *Bạo lực gia đình ở Hàn Quốc: Hình ảnh thực và sự can thiệp nhà nước*, Viện Tài liệu Backsan.

65. Kim Byung Joo (2004), *Bạo lực gia đình*, Nxb Emed, Seoul.
66. Kim Byung Joon (2002), *Phương án đối xử của cảnh sát về bạo lực gia đình*, Bộ Hội thảo cảnh sát Hàn Quốc.
67. Kim Gum Ok (2009), *Nghiên cứu về tâm lý người gây hại, quá trình biến đổi hành động xã hội bạo lực gia đình*.
68. Kim Ik Kyun (2003), *Luận Phúc lợi gia đình*, Nxb Kyo Moon.
69. Kim In Suk (2000), *Luận Phúc lợi nữ tính*, Nxb Na Nam.
70. Kim Ji Young (2003), *Nghiên cứu mô hình tổng hợp về các nhân tố ảnh hưởng đến bạo lực phụ nữ*.
71. Kim Mi Ae (2008), *Nghiên cứu về nhân tố gây ra và hiệu quả điều chỉnh bạo lực gia đình*.
72. Kim Mi Young, *Trung tâm vấn đề gia đình Seoul*
73. Lee Ki Jun, *Nguyên nhân bạo lực gia đình*.
74. Lee Sang Hyun (2012), *Tâm lý học tội phạm*, Nxb Park Young, Seoul.
75. Lee So Hee (1998), *Luận Phúc lợi gia đình hiện đại*, Viện Yang Seo.
76. Lim Seung Hee (2009), *Luận Phúc lợi gia đình*, Nxb Huk Huyn.
77. Moon You Kyung (2009), *Ước tính chi phí xã hội của BLGD*, Viện Nghiên cứu chính sách nữ tính Hàn Quốc.
78. No Sun Kyu (2012), *Nguyên nhân và giải pháp của BLGD*, Viện nghiên cứu sự nghiệp kinh doanh Hàn Quốc.
79. Park Ae Kyung (2006), *Nghiên cứu về tình hình và phương án khắc phục bạo lực gia đình*.
80. Park So Hyun (2013), *Chế độ tư vấn về người gây ra thiệt hại BLGD và tính hiệu quả*, Luật học Lee Hoa.
81. Tài liệu Điện thoại của phụ nữ Seoul (2003).
82. Thống kê của Bộ Công an Hàn Quốc về bạo lực gia đình (2013).
83. Thống kê của Bộ Công an Hàn Quốc về bạo lực gia đình (2015)
84. Thống kê của Bộ Công an Hàn Quốc về tỉ lệ tái phạm các vụ bạo lực gia đình (2013).

85. Tòa án gia đình Seoul và Viện Kiểm sát Seoul từ năm 1998 đến năm 2005
86. Trung tâm tư vấn gia đình Hanse, *Tài liệu về BLGD*.
87. Viện kiểm sát tối cao (2014), *Phân tích tội phạm năm 2014*.
88. Viện nghiên cứu chính sách phụ nữ Hàn Quốc (2012), *Kết quả điều tra yêu cầu chính sách gia đình và phụ nữ năm 2012*.